

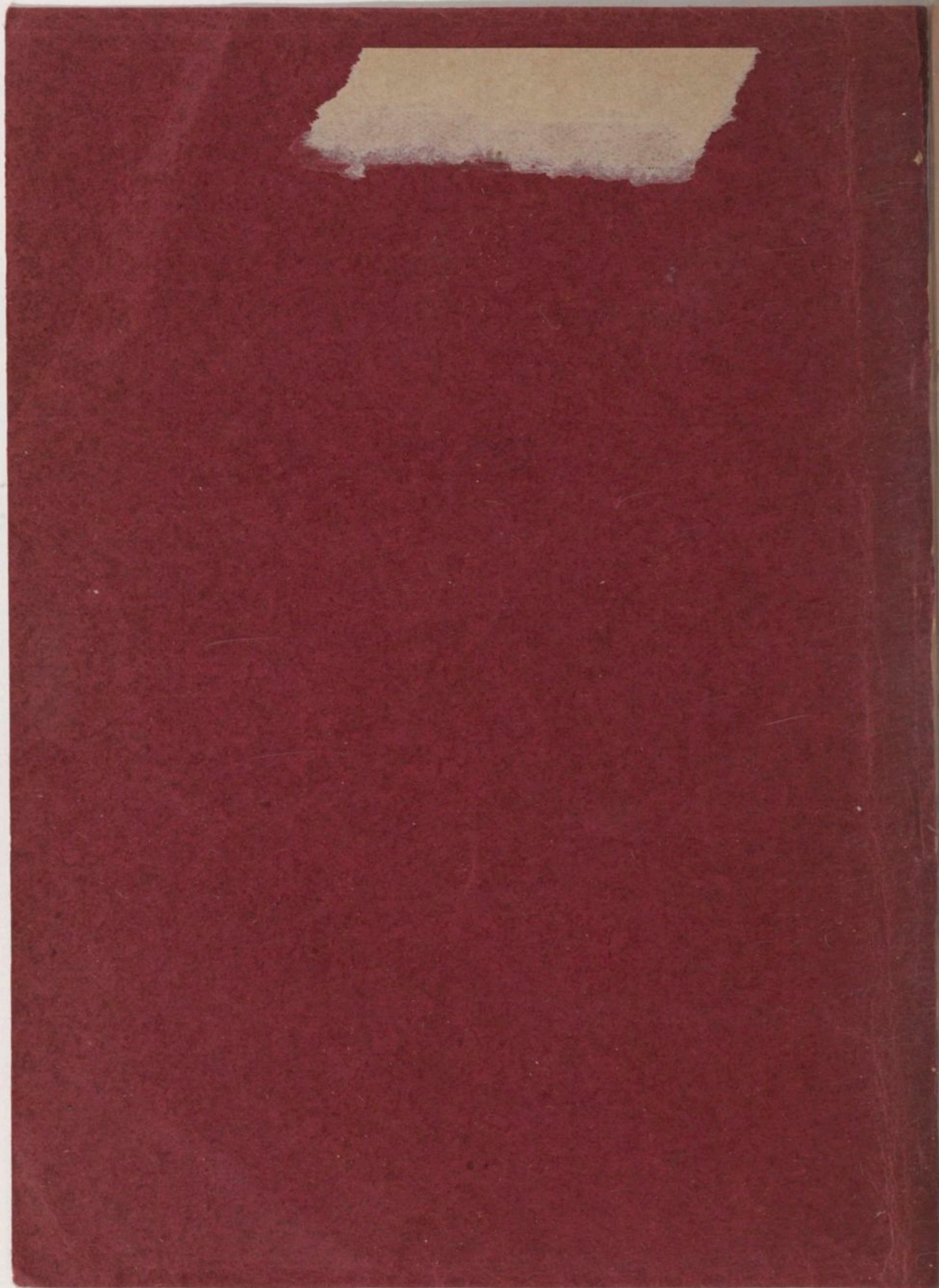
1^{re} Edition

Prix 0 \$ 80

8^o
INDO-CHINOIS
L08

Phan Lai Mieu ICH-KY - Hanoi

KIM KHUÊ AN QUAN
DICH VA IN





Sortie pour exemplaire public
 par l'Imprimerie Khmer
 de Pe-cho-toum le 19 24.
 au dépôt Central, h 26 Mars 1924.
 H. S.



8 Ind. Ch.

408

Sở-Vương



Lục-ông



Lục-Vân-Tiên



Tiểu-Đồng

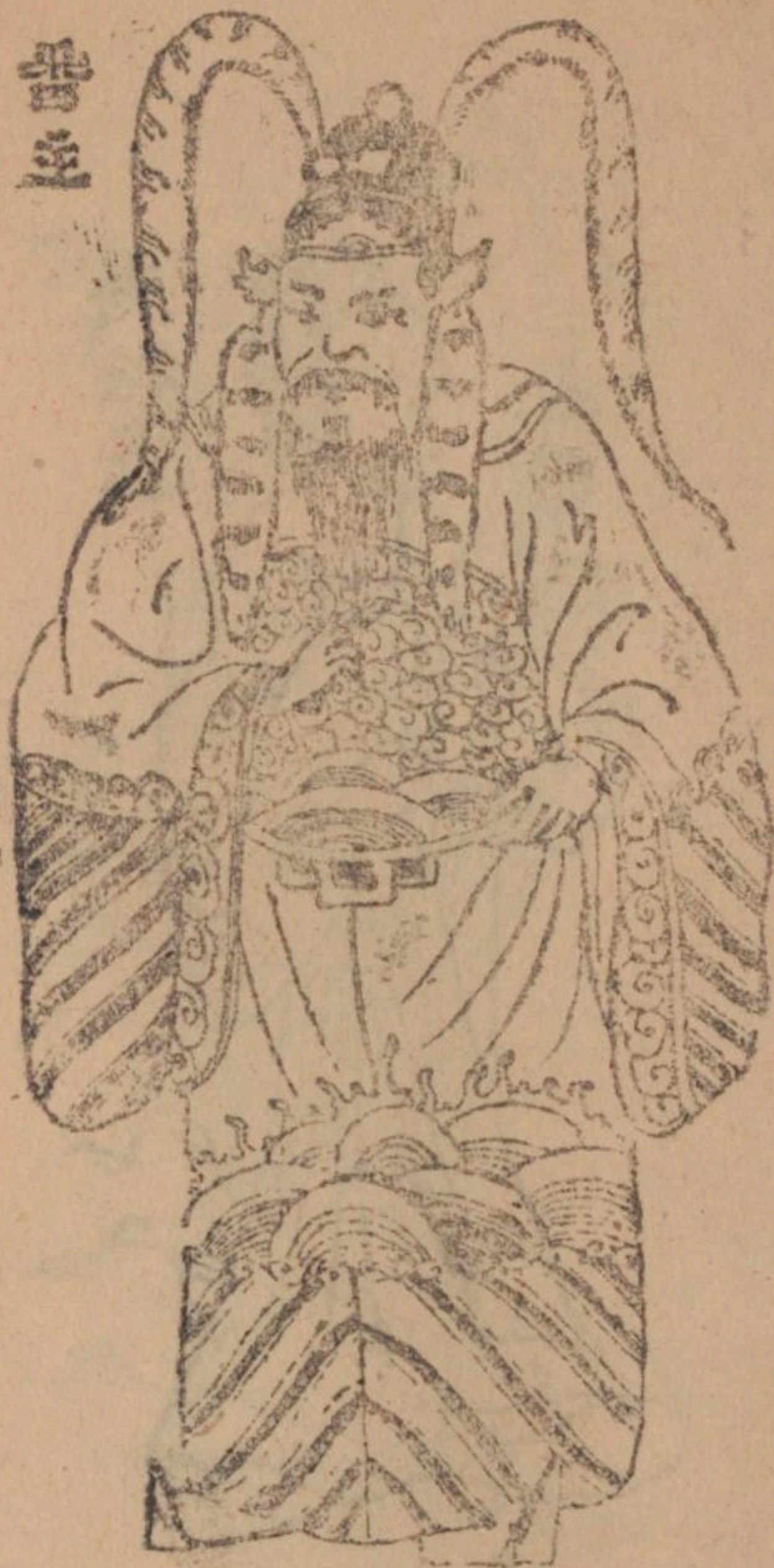


Kim-Liên



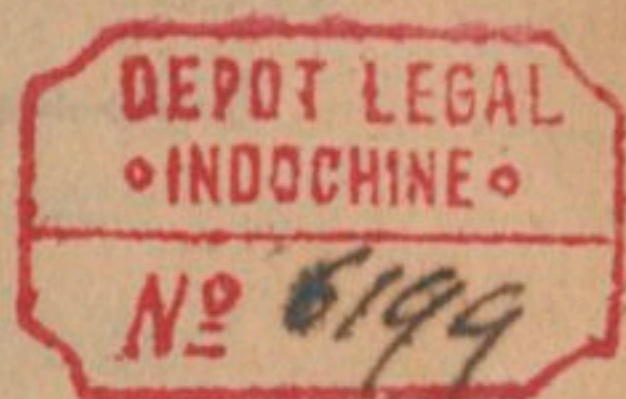
Vũ-Thái-Loan

帝州



Phiên-Chùa

LỤC-VÂN-TIÊN TRUYỆN



Trước đèn xem truyện Tây-minh,
Găm cười hai chữ nhân tình eo le.
Ai ôi lẳng lẳng mà nghe,
Giữ răn việc trước, lành giề thân sau.
Giai thời trung, hiếu làm đầu,
Gái thời tiết, hạnh là câu sửa mình.
Có người ở quận Đông-ti-ảnh,
Tu nhân, tích đức sớm sinh con hiền.
Đặt tên là Lục-vân-Tiên,
Tuổi vừa hai tám, tinh truyền học hành.
Theo thầy nấu sũ sũ kinh,
Tháng ngày bao quản công trình lao đao.
Vẫn đà khởi phượng đẳng-dao,
Võ thêm tam lược, lục thao ai bì.
Xây nghe chiếu mở khoa thi,
Vân-Tiên vào tạ tôn-sư xin về.
Bấy lâu cửa Thánh dựa kê,
Đã tươi khí tượng, lại ghê tinh thần.
Nay đà gặp hội long vân,
Người người ai cũng lập thân buổi này.
Chỉ lăm bắn nhận tên mây,
Danh con sớm rạng, tiếng thầy đồn xa.

(1) Tích thiện dĩ di thân hậu, là góp đức lành để
giành về sau.

Làm giai trong cõi người ta,
Trước lo báo bổ, sau lo vầy vùg.

Tôn-sư nghe nói tỏ tường,
Dạy con số mạng khoa trường còn xa.

Máy giờ chẳng dám nói ra,
Nên thầy ấy này những là thương con.

Lại thêm e lệ nước non,
Thầy cho một phép để con giữ mình.

Này là vật mọn chớ khinh,
Giữ gìn ba đạo bùa linh lên đường.

Sau dù gặp phải tai ương,
Xuống sông cũng vững, lên rừng cũng yên.

Tôn-sư trở gót thư hiên,
Vân-tiên ngo ngẩn lòng phiền sinh nghi.

Chẳng hay ngăn chở việc chi,
Tôn-sư người dạy khoa kỳ còn xa.

Một là cơ biến việc nhà,
Hai là số mệnh, ba là tài sơ.

Bấy thu ra sức thi thơ,
Hội này chẳng gặp còn chờ hội nao ?

Giờ hay chưa biết làm sao,
Ấu là hỏi lại thế nào cho mình.

Thốt thôi trở gót hậu đình,
Dưới thềm ren rén xem tình chưa an.

Tôn-sư ngồi hể thở than,
Trông ra vừa lúc gặp chàng muốn vô.

Hỏi rằng : vạn lý trường đồ,
Sao chưa cất gánh còn vô làm gì ?

Hay là con hỡi hồ nghi,
Sự thầy bàn việc khoa kỳ còn xa ?

Vân-Tiên quì lạy thưa qua,
Tiểu-sinh ngu độn thực chưa hiểu nào;

Nhời vàng xin giải ý cao,
Cho con hiểu biết để sau giữ giảng.

Tôn-sư nghe chạnh lòng thương,
Giắt tay vào chốn tiền đường xem giảng.

Nhân khi thanh vắng đái đẳng:
Việc người chẳng khác mặt giảng trên giờ,

Tuy rằng : xoi khắp mọi nơi,
Khi mờ, khi tỏ, khi vơi, khi đầy.

Huống chi là việc đời nay,
Mà con phải hỏi lại thầy làm chi !

Số con hai chữ khoa-kỳ,
Khôi-tinh đã rạng. Tử-vi thêm hòa, (1)

Hiềm vì ngựa chạy còn xa, (2)
Thỏ vừa lộ bóng, gà đà gáy tan. (3)

(1) Khôi-tinh là văn-tinh. Tử-vi là sao thủ mệnh ý nói bản mệnh vững mà sau hẳn có Khoa tràng.

(2) Ngựa là năm ngọ,

(3) Thỏ là tuổi mão, gà là năm dậu, ý nói tuổi Vân-Tiên trong năm ngọ năm dậu mắc nhiều tai nạn kia.

Bao giờ cho tới bắc phương, (1)
Bấy giờ gặp chuột ra đường nên danh.
Sau con hai chữ hiền vinh,
Nhờ thầy ngâm lại chút tình chẳng xai.
Nhẽ thường bỉ cực, thái lai,
Hề người trung, hiếu thì giới chớ che.
Vân-Tiên bái tạ ra đi,
Trám năm vàng ngọc xin ghi lấy nhời.
Trải bao dặm liễu, ngàn mai,
Tấm lòng còn hải nhớ nơi học đường.
Than rằng : thiên các nhất phương,
Thầy mang mối thắm, tớ vương đoạn sầu.
Quản bao thân thể dãi dầu,
Đeo nang Tử-lộ, quây bầu Nhan-uyên. (3)
Ngày nào cả nước gặp duyên,
Rạng danh con thảo, phỉ nguyên tôi ngay.
Kể từ muôn dặm tới nay,
Mỗi mê tính đã bấy chầy dặm sương.
Đoái trông phong cảnh thêm thương,
Bơ vơ dặm cũ, bàng hoàng nẻo xa.
Còn đương tìm chốn trang-gia,
Trước là thăm bạn, sau là nghỉ chân.

(1) Bắc phương là nói kinh-đô nước Sở.

(2) Chuột là năm tí, ý nói đến năm tí thì Vân-Tiên đỗ Trạng-nguyên.

(3) Tử-lộ đem đầy gạo nghìn dặm về nuôi mẹ Nhan-uyên nhà nghèo lấy bầu đựng nước mà uống. Hai thầy ấy đều là học trò giỏi đức Không-Tử.

Bỗng nghe tiếng khóc vang giân,
Xôn sao rừng bụi ý âm núi non.

Vân-Tiên hỏi lũ công con,
Việc chi tấp nập la om chạy hoai.

Dân rằng : tráng-sĩ kêu ai,
Hay là cũng lũ Sơn-đài đuổi ta.

Chàng rằng : chớ ngại chi mà,
Hải xin dừng lại để ta chao nhời.

Ta đây du-học qua chơi,
Giữa đường thấy việc lạ thời hỏi xem.

Để cho được tỏ căn nguyên,
Giờ hay sẽ liệu kinh quyền giúp cho.

Dân nghe khỏi sợ hết lo,
Dủ nhau đứng lại nhỏ to trình rằng :

Dám thưa tráng-sĩ qua đường,
Sự này nói lại thêm càng ngửa gan.

Ở đây có đảng côn-quăng,
Ra vào nhiều loạn thôn trang trăm bề.

Còn thẳng đầu mục nó kia,
Tên là Đồ-Dự hiệu thì Phong-lai.

Họp nhau ở chốn sơn-đài,
Người đều sợ nó trí tài khôn đương.

Vừa rồi xuống cướp bản-hương,
Gặp người thực nữ qua đường bắt đi.

Dân chúng chẳng dám nói chi,
Cùng nhau lẫn khóc vậy thì đã vang.

Con ai vóc ngọc mình vàng;
Mà đào mây liễu, dong nhan lạnh lùng.
Vĩ mà mắc chúng hành hung,
Uồng trang thực nữ sánh cùng thất-phu.
Gở mồm bụng lại thêm lo,
Thôi thôi chạy chốn đi cho danh mình;
Vân-Tiên nổi trận lôi đình,
Hỏi thăm lũ ấy nấu hình nơi nao.
Tôi xin ra sức anh hào,
Trở đương việc ấy người nào lo chi.
Dân rằng : lũ nó còn kia,
Xin chàng qua đó một khi mấy đánh.
E khi họa hồ bất thành,
Khi không mình lại chôn mình vào hang.
Vân-Tiên trí khí hiên ngang,
Bẻ cây làm gậy rẽ đường thẳng vô.
Thét rằng : hỡi đảng hung đồ,
Chớ quên thời cũ mơ hồ hại dân.
Phong-Lai mặt đỏ mắng rằng:
Thẳng nào nhớn mặt lấy lưng vào đây.
Trước gây việc dữ tại mây,
Truyền quân bốn phía bồ vây nghiêm phòng.
Vân-Tiên tả đột, hữu xông,
Khác nào Triệu-Tử vượt vòng Đương-dương.

(1) Tam-quốc : Triệu-tử-Long đánh ở Đương-dương,
Trương-bản-kiều, phá tan Quân Tào-Tháo, cứu được
Â-Đầu.

Lâu-la bốn phía tan hoang,
Đều quảng gươm giáo, kiếm đường **chạy**
Phong-Lai chưa kịp giở tay, **(ngay)**
Bị Vân-Tiên đánh ngày rầy mạng vong.
Giết tan lũ kiến, đàn ong;
Hỏi ai than khóc ở trong xe này.
Nhờn rằng : tôi thiệt người ngay,
Sa cơ nên mấy lâm tay hung đồ.
Trong xe chệt bẹp khó vô,
Dám xin ai đỡ cứu cô tôi cùng.
Vân-Tiên đáp lại thông dong,
Rằng : ta trừ đã hết vòng lâu-la.
Khoan khoan ngồi đó chờ ra,
Nàng là phận gái, ta là phận trai.
Chẳng hay con cái nhà ai,
Đi đâu nên nổi mang tai bất kỳ;
Quê đâu tên họ là chi?
Khuê-môn phận gái việc gì tới đây?
Gặp nhau chờ dấu nhau nay,
Hai người ai tớ, ai thầy nói ra?
Nàng rằng : tôi **Kiều-nguyệt-Nga,**
Con này tỳ-tất tên là **Kim-Liên.**
Quê nhà ở quận **Tây-Xuyên,**
Cha làm Tri-phủ nhậm miền Hà-Khê.

(1) Lâu-la là quân giặc cướp.

Cho quân mang bức thư về,
Đón tôi qua đê định bề nghi-gia.

Làm con dâu dám cưỡng cha,
Nước non nghìn dặm xông pha cũng đành.

Bông dâu gặp việc bất bình,
Biết vậy thôi có thương trình làm chi.

Lâm nguy may gặp giải nguy,
Nếu chàng không giúp còn gì là tôi.

Trước xe quân-lữ tạm ngồi,
Để cho tiện-thiếp lấy rồi sẽ phân.

Hà-Khê qua đó cũng gần,
Xin theo cùng thiếp đến ân cho chàng.

Nói thôi chao chiếc châm vàng,
Lại là chút đỉnh vật thương làm tin.

Vân-Tiên ngánh mặt chẳng nhìn,
Nguyệt-Nga khi ấy càng thìn nét na.

Thưa rằng : vật mọn gọi là,
Thiếp phân chưa giứt, chàng đã làm ngo,
Của này dù của vật vợ,
Lòng ché cũng đáng, mặt ngo sao đành.

Vân-Tiên khó nổi làm thình,
Chữ ân buộc với chữ tình một giây.

Than rằng : nàng khéo vẽ thay,
Ơn kia chẳng mấy vật này của sang.

Cũng may kỳ ngộ giữa đang,
Một nhời biết đến nghìn vàng chẳng sai.

Có câu trọng nghĩa khinh tài,
Tôi đâu dám chịu của người làm chi.

Nàng rằng: xin thử nữ nhi,
Thiếp nay thật giả chàng thì giọng dung.

Bởi chung nhẹ miệng nông lời,
Thấy trâm mà lại thẹn thùng mấy trâm,

Than ôi! trâm hồi là trâm,
Của vô duyên ấy ai cầm mà mơ.

Dâng trâm chàng đã làm ngơ,
Thiếp xin dâng một bài thơ tạ từ.

Vân-trên vốn đáng thi thư,
Tai nghe thấy nói thi từ thuận ngay.

Đáp rằng nữ trấn ai hay,
Thơ ngay tức khắc tôi gởi xin thâu.

Nguyệt-Nga Ban, Tạ kèm dàu,
Tay tiên một vẽ tám câu năm vắn.

THƠ RẰNG

Tiên ân tư báo niệm bồi hồi,

Viên thuật nhất thi vị tặng lai.

Tự tự tràng tình tân bút tả,

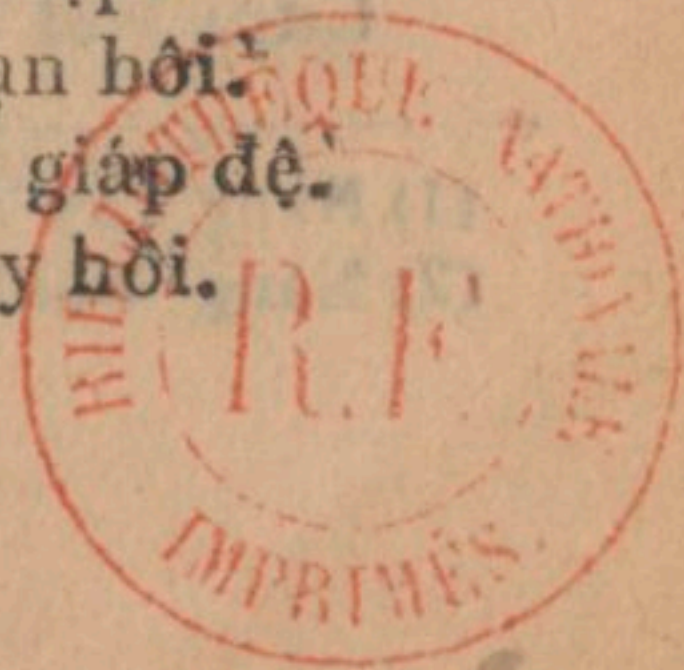
Ngôn ngôn hậu ý cầm vân khai.

Kim-trâm tuy qui khinh do điệp.

Đại nghĩa thâm kêai trọng vạn hồi.

Tòng thủ nguyện quân tranh giáp đệ.

Thiếp khan mã thượng cầm y hồi.



DIỄN NÔM

Ơn nặng chưa đền ruột héo hôn,
Câu thơ gọi chút dải niềm son.
Bút hoa đưa đầy nhời vàng đá,
Tiên gấm giệt thêu ý nước non.
Một chiếc châm vàng coi tí tí,
Nghìn cân nghĩa trọng há còn con.
Bảng rồng chàng cố ra công gắng,
Ngựa cười dù che thiếp thỏa hôn.

Thơ hèn nay thiếp xin dâng,
Ngựa trông lượng cả văn nhân thế nào.

Vân-Tiên xem thấy khen lao,
Ai hay sức gái tài cao bậc này.

Đã mau mà lại thêm hay,
Chẳng hơn Tây-Tử (1) cũng tầy Mai-Phi (2)

Xem thơ đủ xuất, đủ kỳ,
Rõ ràng tài gái kém gì tài giai.

Xem thơ nên cảm lòng người,
Vân-Tiên họa lại một bài đưa qua.

THƠ RANG

*Bồi hồi tương biệt chấp li-bôi,
Cảm viết thi ân vọng báo tài.*

(1) Nàng Tây-Thi đời Triền-Quốc.

(2) Nàng Mai-Phi đời Đường đều hay thơ cả.

Trọng nghĩa sở ngôn cao xướng nhập,
Tự tình nhất bức họa ca lai.
Chuân mộng kỳ xuất tùy hanh đạt,
Nhật nguyệt trăng lưu dụng khứ hồi.
Trân trọng cá trung vô biệt ngữ,
Thiên trường địa cửu vĩnh tương hoài.

DIỄN NÔM

Tay nâng chén ngọc động gan vàng,
Ơn ấy ra chi dám vội vàng.
Trọng nghĩa vơi nhời ghi chép đề,
Tự tình một bức họa văn sang.
Chuất mộng thoát khỏi vòng hanh thái,
Nhật nguyệt dài soi chẳng ngửa ngang,
Chân trọng mấy nhời thời đã đủ,
Tình chung muôn kiếp vẫn mơ màng.

Xem thơ biết ý gần xa,
Mai hòa vận điều, điều hòa vận mai.
Nghĩ câu trước cảnh hưng hoài,
Đang xa thăm thẳm, đậm dài vơi vơi.
Ai ai cũng ở trong giờ,
Gặp nhau nhời đã cạn nhời thì thôi.
Vân-Tiên từ tạ phản hồi,
Nguyệt-Nga than khóc tình ôi, hỡi tình.
Nghĩ mình mà ngán cho mình,
Chữ ân chưa giả, chữ tình lại mang.

Nặng lòng hai chữ **uên-ương**,
Mỗi sâu đoạn **thắm** thêm **vương** vào **lòng**.
Vái cùng **nguyệt-lão** **tơ** **hồng**,
Trăm năm **chờ** để **chữ** **đồng** **giở** **giang**.
Hữu **tình** **chỉ** **mấy** **Ngưu-lang** (1),
Tám **lòng** **Chức-nữ** **vì** **chàng** **mà** **nghiêng**.
Thôi **thôi** **em** **hỡi** **kim-Liên**,
Đầy **xe** **cho** **chị** **qua** **miền** **Hà-Khê**.
Trải **bao** **đấu** **thỏ** **đường** **giê**,
Chim **kêu**, **vuơn** **hót** **bốn** **bề** **nước** **non**.
Vái **giời** **xin** **được** **vuông** **tròn**,
Bách **niên** **vẹn** **tám** **lòng** **son** **mấy** **chàng**.
Phút **dâu** **đã** **tới** **Phủ**-**đường**,
Kiều-Công **xem** **thấy** **lòng** **càng** **sinh** **nghi**.
Hỏi **rằng**: **nào** **lũ** **tùy** **nhì**
Cớ **sao** **nên** **nối** **con** **đi** **một** **mình**?
Nguyệt-Nga **thưa** **việc** **tiền** **trình**,
Kiều-Công **nghe** **nói** **sự** **tình** **chẳng** **vui**.
Nàng **đà** **trong** **gia** **bồi** **hồi**,
Nghĩ **đòi** **con** **lại** **sút** **sùi** **đòi** **con**.
Lao **đao** **chút** **phận** **chỉ** **sờn**,
Miền **là** **giả** **được** **ngãi** **on** **cho** **chàng**.
Kiều-Công **nghe** **nói** **bằng** **hoàng**,
Khuyên **rằng**: **con** **hãy** **tạm** **an** **mình** **vàng**.

(1) Sao **Khiên-ngưu** và **Chức-nữ**; hễ tới **mồng** **bảy** **tháng**
đầy thì **sang** **qua** **sông** **Ngân-hà** **mà** **cùng** **nhau** **đao** **hợp**.

Khi nào cha dẫn việc quan,
Viết thư sang đó mời chàng sang đây.

Trước sau chẳng kịp thì chầy,
Cha nguyên giả được nghĩa này thời thôi.

Hậu đường con hãy tạm lại,
Hãy khuây dạ chẻ cho vui lòng già.

Trống hầu canh đã điểm ba,
Nguyệt-Nga nhớ tới xót xa phận mình.

Rời chân ra chốn lê-đình,
Xem giảng sức tưởng đến tình cố nhân.

Than rằng : lưu-thủy cao-sơn,
Ngày nào nghe được tiếng dân tri-âm.

Chữ tình càng tưởng càng thâm,
Khen ai thù giết làm căm não người.

Mệnh mông đất giông giời dài,
Ấy ai nỡ để cho ai đeo phiền.

Giở vào bèn lấy bút nghiên,
Đặt bài hương-án chúc nguyên thần-linh.

Chăm chăm một tấm lòng thành,
Vẽ ra một bức tượng hình Văn-tiên.

Than rằng : nghìn dặm sơn xuyên,
Chữ ân ghi tạc, chữ duyên nhiệm mầu.

Truyện nàng sau hỡi còn lâu,
Truyện chàng xin kể từ đầu chép ra.

Văn-Tiên từ cách Nguyệt-Nga,
Giữa đường lại gặp người ra kinh kỳ.

Xa trông mặt sắt đen sì,
Mình cao lồ lộ dị kỳ rất hung.

Mới hay binh thủy tương phùng,
Anh-hùng lại gặp anh-hùng nọ kia.

Đến gần wóm hỏi một khi,
Chẳng hay tráng-sĩ người đi đâu giầy.

Chưa tường danh tính người nay,
Dám xin tỏ lại tôi đây một khi.

Đáp rằng: tôi cũng xuống thi,
Hán-Minh tên gọi Ô-Mỹ quê nhà.

Vân-Tiên xem tướng đoán ra,
Hễ người dị dạng ắt là tài cao.

Chữ rằng: bằng hữu chi giao,
Tình kia đã gặp lý nào bỏ qua.

Bây giờ ta lại gặp ta,
Muốn cho có lá có hoa xum vầy.

Kìa kìa miếu-vô gần đây.
Hai ta tới đó gian tay thề bồi.

Cùng nhau kể họ tên rồi,
Đoạn xong trò truyện liền lui lên đường.

Hán-Minh đi trước vào trang,
Vân-Tiên còn hỡi hời trang thăm nhà.

Lục-ông mừng rỡ siết là,
Dạy rằng cho cả mẹ già những mong.

Bấy lâu đèn sách có công,
Con đà phải chi tang bổng gì chẳng?

Vân-tiên qui lậy thừa rằng:
Đạo cha đức mẹ xem bằng bề non.

Lại nhờ phúc ấm nhi tôn,
Sân Trình, cửa không con nay tinh thần.

Dám sin phụ mẫu an tâm,
Đề con giả nợ thanh-khâm cho rồi. (1)

Song thân nghe nói mừng vui,
Lại e non nước xa xôi nghìn trùng.

Cho theo một gã tiểu-dồng,
Viết thư một bức dặn cùng Vân-Tiên.

Trước là định chữ hương-duyên,
Con quan hứa tri ở miền Hàn-giang.

Con người là Vũ-thái-Loan,
Tuổi vừa hai bảy dung nhan mặn mà.

Chữ rằng: Hồ, Việt nhất gia,
Con đi tới đó trao qua thư này.

May mà con bước thang mây,
Dưới chân đã sẵn có giây tơ hồng.

Song thân dặn bảo vừa song,
Vân-Tiên cùng mấy tiểu-dồng rời chân.

Đề chừng vạn lý quan sơn,
Gió đông rây đã đưa xuân sang hè.

Buồn trông dặm liễu, đường hòe,
Tiếng chim gọi inả, tiếng ve kêu sầm.

(1) Thanh-khâm là áo xanh, (áo nho-sĩ mặc).

Buồn trông non nước một mầu,
Sông quanh quẩn khúc, núi chầu chịt cao.
Thác ghềnh lên xuống trải bao,
Trên ngành chim hót, dưới ao cá cười.
Nước non lạ cảnh, lạ người,
Cảnh sinh như vẽ, người tươi như đời.
Hàn-giang đây đã tới nơi,
Vội vào bãi yết đoạn rồi trình thơ.
Vũ công xem ý trong tờ,
Mừng duyên con trẻ mới tơ được liền.
Xem qua tướng mạo Vân-Tiên,
Khên thay họ Lục phúc hiền sinh con.
Mây tầm mắt phượng môi son,
Phong tư cốt cách vuông tròn mười phân.
Những e đôi ngả Việt, Tần,
Nào hay chữ tế được gần chữ giai.
Nhắm sem đẹp cả hòa hai,
Này dân Nam-giản (1) nọ giai Đông-sàng, (2)
Ông rằng: nghĩa-tế mới sang,
Muôn lo việc nước phải toan việc nhà.

(1) Nam-giản chữ Kinh-Thi, nói người đàn bà hiếu thuận.

(2) Đông-Sàng là giường, khen người rề giời chữ & Tấu-thư.

Ông rằng : nhỏ lượng nhạc đa,
Đại-khoa đợi mấy tiều-khoa (1) lo gì.

Công rằng : con quyết xuống thi,
Sao không kết bạn mà đi vào trường ?

Gần đây có một họ Vương,
Tên là Tử-Trực văn chương tốt đời,
Nay cha sai trẻ quá một,

Cho con cùng gả thử chơi một bài.

Thấp cao cho biết chí tài,
Rồi ra kết bạn trúc mai mới mau.

Giờ lâu Tử-trực tới hầu,
Vũ-công sẵn đặt một bầu rượu ngon.

Dạy rằng : đủ mặt hai con,
Thơ hay làm được rượu ngon thưởng liền.

Muốn cho Trực sánh cùng Tiên,
Lấy câu bình-thủy hữu-duyên vì đề.

Văn phòng từ bảo sẵn kê,
Lục, Vương hai họ đua nghề một khi.

Khéo thay kỳ lại gặp kỳ,
Bạch-Hàm há để kếm chi Như-Hành. (2)

Công rằng : đơn quế hai cánh,
Bảng vàng thẻ bạc đã dành cao nêu.

(1) Đại-đăng-khoa là thi đỗ, tiều-đăng-khoa là lấy vợ.

(2) Yên-bạch-Hàm và Bình-như-Hành hai người đều
hay chữ cả, tích này ở Đệ-từ-lai-lử.

Như chuông không đánh sao kêu,
Tgon đèn mờ tỏ thấp khêu bởi mình.

Rõ tài lương đồng can thành, (1)
Khá khen hai gã tài lành cả hai.

Trực rằng : Tiên vốn cao tài,
Dám dàu hồng, yển sánh vai bạn bầy.

Tình cờ may gặp nhau đây,
Trực nay xin nhượng Tiên dầy làm anh.

Từ nay xin kết đệ huynh,
Xin về sửa soạn đặng trình cùng nhau.

Phút nghe trống điểm canh đầu,
Vân-Tiên vào chốn thư lâu nghỉ an,

Vũ-công khi ấy bàn hoàn,
Hậu đường vào nhủ Thái-Loan mấy nhời.

Rằng : mai tảng rạng chân giòi,
Con nên trang điểm ra nơi lê-dình.

Gọi là chút ngãi tổng hành,
Phòng sau cho khỏi bất bình lòng nhau.

Bóng giăng vừa gác ngàn giâu,
Vân-Tiên vào tạ ngổ câu xuất hành.

Ra đi vừa mới tàn canh,
Thái-Loan đứng trước lan-dình tiễn đưa.

Thưa rằng : chàng giao kinh-xư,
Xin thương liễu yếu vắn vợ chữ tình.

(1) Lương đồng, can thành chữ kinh Thi khen người anh tài giúp nước.

Giọt hồng tâm tã áo xanh,
Đàng xa ngàn dặm đình ninh một nhời.
Mừng thay Thánh-chúa trị đời,
Nguyên cho linh phượng gặp nơi ngô đồng.
Xá chi chút phạm má hồng,
Ngày sanh thắm thoát đợi trông khôn lường.
Chàng dầu gặp hội hiển vang,
Thiếp xin vẹn chữ tao khang đạo hăng
Xin đừng tham đó bỏ dăng,
Có lẽ quên lự, có giăng quên dèn.
Tiên rằng : như lửa mới nhen,
Để trong một bếp mà chen mấy lò.
Lòng người như bể khôn dò,
Chớ ngờ Ngô-khởi, hỡi lo Mã-Thần, (1)
Loan rằng : Sử-mã Kinh-lân, (2)
Có câu chính tiết có văn chính cung.

(1) Đời Chiến-quốc Ngô-Khởi giết vợ. Đời Hán Chu-mãi-Thần vợ bỏ, ý đây nói đừng ngờ bụng đờn ông đờn bạc, chỉ lo gia đờn-bà phụ phàng mà thôi.

(2) Tư-mãi-Nhiên soạn Hán-sử. nên gọi là Mã-sử Đức Khổng-tử làm kinh xuân-thu, đến khi nước Lỗ sẵn được con lân mà dùng bút nên gọi là kinh Lân.

Trăm năm lòng chẳng phụ lòng.
Lánh bôn Trang-tử, (1) chực phòng Vương
Thái-Loan nói đoạn rời chân, [ngưng. (2)
Vân-Tiên cất gánh trông trừng Trương-an.
Dậm dậm qua khỏi mấy lần,
Gặp Vương-tử-Trực bâng ngán điều đi.
Trải qua thủy tú, sơn kỳ,
Trập trồn chân núi, dù rì cá kìa.
Người thanh thấy kiềng nên mê,
Khác nào Tiên-tử ở kẻ Bồng-lai,
Cùng nhau tả suốt tình hoài,
Rượu rằm chén cúc, thơ vài nhời châu.
Trực rằng : em vẫn sở cầu,
Vũ môn ba bậc rắp hầu nhẩy qua.
Tiên rằng : thế sự như hoa,
Xưa nay tài mệnh khéo là ghét nhau.
Trực rằng : giả mỏng vực sâu,
Tấm lòng son sắt mặc dầu nước mây.
Tiên rằng : hồng nhan cao bay,
E khi mỗi cánh lạc bầy về sau.

(1) Vợ thầy Trang-tử lấy võ đập sãng chồng, lấy
óc làm thuốc cho chồng mới, rồi thầy ấy sống lại
người vợ sâu hồ mà tự tử, thầy Trang gõ cái hồn
mà hát.

(2) vương-ngưng vợ chồng bách niên giai lão.

Còn đang tri kỷ cùng nhau,
Xa trông kinh-địa đã hầu tới nơi.
Tôn-sư hiểu biết cơ giới,
Sốt thương đồ-đệ việc đời long dong.
Phải toan một phép mới xong,
Hiện ra lâu quán ở trong chốn này.
Fây-nhân tình-được sắp đây,
Trợ nguy cứu nạn giúp đỡ Văn-Tiên.
Thương vì lòng rất thảo hiền,
Gặp cơn nước lửa vẹn tuyền thủy chung.
Ngày sau cũng hiệp tam hùng,
Giúp trong nhà nước đạo đồng hiền vang.
Tôn-sư bàn định sửa sang,
Hòa ra một quán bên đàng gần nơi.
Chênh chênh vừa xế mặt giới,
Hai người vào quán nghỉ ngơi đợi kỳ.
Phút dân gặp bạn đi thi,
Đều bày tên họ một khi cho tường.
Một người ở phủ Phan-chương,
Tên Hàm họ Trịnh tầm thường nghề văn.
Một người ở quận Dương-xuân,
Họ Bùi tên Kiệm tuổi chừng đôi mươi.
Hai người lại gặp hai người,
Đều vào một quán vui cười ngả nghiêng.
Kiệm rằng : nghe tiếng anh Tiên,
Nay đã gặp được phỉ nguyên ước ao.
Hàm rằng : chưa rõ thấp cao,
Làm thơ mấy tỏ bực nào tài năng.

Bèn kêu quán-chủ dặn rằng :
Khả toan sắm sửa đồ ăn tức thì.
Quán rằng : rượu sẵn thịt kê,
Khô-lân, chả-phượng thiếu gì vật dầy.
Kia là thuốc lá ướp ngâu,
Này be bạch-tuyết, nọ bầu hoàng-hoa,
Phòng khi đãi khách đường xa,
Đãi người quân-tử, đãi khoa anh hùng.
Bầy bàn trà rượu vừa song,
Bốn người ngồi lại một vòng làm thơ.
Kiệm, Hâm còn hải ngẩn ngơ,
Thơ thần Tiên, Trục một giờ làm song.
Kiệm, Hâm xem thấy lạ lùng,
Trưởng rằng Tiên, Trục viết tông cổ-thi.
Ông Quán trông thấy dị kỳ,
Vỗ tay đập chiếu một khi cười dài.
Tiên rằng : ông Quán cười ai ?
Quán rằng : cười kẻ bất tài đời xưa.
Cười người Tôn-Tấn hững hờ,
Trước đã sẩy máy chẳng ngờ Bàng-Quyên.
Trục rằng : nhời nói hữu duyên,
Việc trong kinh sử có truyền cũng chẳng.
Quán rằng kinh sử đã từng,
Xem rồi lại khiến lòng hằng sót sa.
Hỏi thời ta mới nói ra,
Và chừng hay ghét cũng là hay thương.
Tiên rằng : ý nhiệm chưa tường,
Chẳng hay hai nhẽ ghét thương thế nào ?

Quán rằng: ghét việc tầm phào,
Ghét cay ghét đắng ghét vào tới tâm.
Ghét đời kiệt, Trụ mê dâm,
Để dân đến nỗi sa hầm sầy hang.
Ghét đời U, Lệ đa đoan,
Khiến dân luống chịu lầm than muôn phần.
Ghét đời Ngũ-Bá phân vân,
Loạn-thần đa tiếm nhân dân nhọc nhằn.
Ghét đời Thức-qui phân bằng,
Sớm hòa tối đánh lang quàng rối dân.
Thương là thương đức Thánh-nhân,
Bị vi Tống, Vệ, Khuông, Trần tuyệt lương.
Thương thầy Nhan-Tử dở dang,
Ba mươi một tuổi tiếc đường công danh.
Thương ông Gia-Cát tài lành,
Gặp cơn Hán mạt chịu đành tam phân.
Thương thầy Đồng-Tử tinh thần,
Chi cao như thế tiếc phần không ngôi.
Thương người Nghiêm-Lượng nguì nguì,
Đã hay dẹp nước lại lui về cây.
Thương ông Hàn-Dũ chẳng may,
Sớm dâng nhời biểu tối đầy đi xa,
Thương thầy Liêm-Lạc mới ra,
Gặp đời loạn phải về nhà dạy dân.
Xem qua kinh sử mấy lần,
Nửa thương nửa ghét tâm thần vẫn vương.
Trực rằng: chùa đất phật vàng,
Ai hay trong quán nần tàng khi luân.

Thương dân sao chẳng lập thân,
Đang khi nắng hạ, toan phần làm mưa.
Quán rằng: Nghiêu, Thuấn thuở xưa,
Khó ngăn Sào-phủ khôn ngựa Hứa-Do.
Di, Tề chẳng khứng giúp Châu,
Núi non ăn mất, công hầu lảng tai.
Ông Y, ông phó cao tài,
Kẻ cày người cuốc đoái hoài chi dân.
Thái-Công xưa một cần câu,
Sớm hôm sông Vị mặc dầu vui chơi;
Nghiêm-lăng cũng bực cao tài,
Ao toi một mảng lặng ngồi thả câu;
Trần-Đoàn tiên phẩm khác màu,
Uốn giăng bốn cột vương hầu chiêm bao.
Người nay có khác xưa nào,
Muốn ra ai cấm, muốn vào ai ngăn.
Hiềm rằng lão khéo nói nhăng,
Dầu cho trái việc, cũng thẳng bán cơm.
Gối rơm theo phận gối rơm,
Có dầu dưới thấp lại chơm lên cao.
Quán rằng: sấm chớp mưa dầm,
Ếch nằm đáy giếng thấy hao nhiều giờ.
Nước trong cá lội thành hơi,
Xem hai con mắt sáng ngời như trâu.
Uổng thay dân gầy lại trâu,
Nước tuôn dân vùi nghĩ cần sự đời.
— Hiềm rằng: ông quán chó cười,
Tôi đã lờ hết những mời trức-lâm.

Cùng nhau kết bạn đồng tâm,
Khi cờ, khi rượu, khi cầm, khi thi.
Công danh phú quý màng chi,
Chẳng bằng thông thả mặc khi vui lòng.
Biển trần, cửa thánh mệnh mong,
Để ai lận lộn cho cùng vạy vạy !
Quân rằng : đấy khéo biết đây,
Nhời kia đã tỏ, rượu này thưởng cho.
Kiếm, Hàm dạ mọn so dò,
Thấy Tiên đường ấy nghĩ lo trong lòng.
Khoa này Tiên hẩn đầu công,
Ta dầu có đỗ cũng không xong rồi.
Còn đang trò truyện vui cười,
Phút nghe trống đã giục sôi vào tràng.
Kẻ lều, người chõng ngênh ngang,
Xôn sao lũ bầy, chàng rằng toán ba.
Vân-Tiên vừa bước chân ra,
Bỗng không phút gặp tin nhà đưa thơ.
Mở ra xem rõ sự cơ,
Mình deo xuống đất một giờ lạnh tanh.
Bạn bè ai nấy điều kinh,
Hỏi ra mới biết mẫu Tiên về giời.
Trực rằng : anh hãy tạm ngồi,
Gượng vào trong quán liệu bài qui gia.
Tiểu đồng vật vã kêu ca,
Giời sao nữ phụ tài hoa đường này.
Anh em ai cũng thăm tháy,
Thương vì lỡ hội say ngày công danh.

Những lăm phụ mẫu hiền vinh,
Nào hay từ-thọ u minh sớm rời.
Thấu chẳng bề rộng giới dài,
Trưởng niềm cức dục rã rời phế can.
Trực rằng : anh hãy tạm an,
Chờ nên vài bữa ra trăng sẽ hay.
Bấy giờ hãy kiểm thơ mây,
Sắm đồ thành phục nội ngày cho xong.
Giầy rơm, mũ trắng, áo thung,
Cứ theo gia-lễ Chu-công (1) mà làm.
Than rằng : mẹ bắc con nam,
Nước non thăm thẳm đã cam lời nghì.
Trong mình không cánh cao phi,
Lấy gì hành lý, lấy gì bốn tang.
Tầm quan mà lại gặp tang,
Ngần ngor người ở, nhớ nhàn kẻ đi;
Bề khơi giàu mọc xanh rì,
Sao rời, vật đổi còn chi má hồng.
Mưa tuôn giọt lệ dòng dòng,
Trưởng bao nhiêu lại đau lòng bấy nhiêu.
Cánh buồm gió giạt tung lèo,
Theo dòng nước chảy chín chiều ruột đau [1]
Cảm thương cửu tỵ cù lao, ..
Tam niên nhũ bộ biết bao nhiêu tình. ~
Quán rằng : thiên địa thanh minh,
Gió giông đau phút gay cảnh thiên-hương.
Ai ai trông thấy chả thương,
Lỡ bề báo hiếu, lỡ đường lập thân.

Ai hay chước quỷ mưu thần,
Phạm trần ai cũng phạm trần như ai,
Hóa nhi sao khéo đặt bài,
Chữ tài liền mấy chữ tai một vần.
Đàng đi một tháng chẳng gần,
Dặm lau bờ liễu mấy lần xông pha.
Trường-đình bầu trúc, bạn hoa,
Trực cùng Hâm, Kiệm đều ra tiền hành.
Hâm rằng: anh chớ ngại tình,
Khoa này chẳng đồ để dành khoa sau.
Thương nhau khó nổi dúp nhau,
Một vừng mây bạc rầu rầu khá thương.
Vân-Tiên cất gánh lên đàng,
Trình-Hâm, Tử-Trực hai hàng lệ sa.
Đi vừa một dặm đường hoa,
Xảy đầu ông Quán bốn ba theo cùng.
Quán rằng: thương đấng anh-hùng,
Đãi ba viên thuốc tổ lòng thấp cao,
Phòng khi gặp phải lúc nào,
Hễ ma đói khát ăn vào no ngay.
Tiên-rằng: nay chịu ơn này,
Tâm tình ai ngại lòng giầy bắn khoán.
Quán rằng: thế sự khinh trần,
Nhàm đời nên phải tị thân bấy chầy.
Non xanh nước béc vui thay,
Ngâm thơ bạch tuyết, luyện bài kim đan.
A! thân theo chốn an nhàn,
Sa nên danh lợi, lánh đàng thị phi.

Nói rồi quây gói ra đi,
 Vân-Tiên trông thấy càng nghi trong lòng.
 Nhớ câu hậu hội quả phùng,
 Ấy thầy khó nhọc hết lòng vì ta.
 Sự đời ngao ngán thay là,
 Cảnh mình nghĩ lại xót xa mặn nồng.
 Noi theo đàng cũ thẳng giông,
 Chân đi một bước trăm vòng giờ dương.
 Phận bèo bao quản tuyết xương,
 Chín hiem chưa báo nghĩa ơn sinh thành.
 Mang câu tai mắt thông minh,
 Nghĩ đòi con lại thẹn mình đòi con.
 Lại thêm lỗi đạo thần hôn,
 Hai mươi bốn hảo chẳng tròn một li.
 Tưởng rằng : nhẹ bước vân-thê,
 Báo ơn sinh dưỡng đến nghi nước non.
 Ai ngờ đôi chữ vong tồn,
 Đất bằng mà nầy sóng cồn góm thay !
 Một mình vợ vẫn đàng mây,
 Khác nào chim nhạn lạc bầy kêu sương.
 Đến nay ngộ biến mới tường,
 Hèn gì thấy dậy, khoa trường còn xa !
 Tiểu-dồng nghe nói thừa qua,
 Từ đây về đến quê nhà còn lâu;
 Cớ sao cậu chẳng đáp sầu,
 Mình đi đã mỗi, dòng châu chẳng ngừng;
 E khi mang bệnh nửa chừng,
 Dữ đàng khó liệu, trong rừng khôn toan.

Tiền rằng : khô héo buồng gan,
Đa đeo túi thắm, lòng mang gánh sầu.
Gió thu hiu hắt rừng lau,
Chân đi một bước, ruột đau trăm phần.
Gó thân phải khổ vì thân,
Thân sao thân khéo mấy lần chẳng may !
Giời cao đất động có hay,
Ra về chưa được mấy ngày lại đau.
Người hiền mắc phải nạn sâu,
Ủ ê rừng bụi, âu sầu cỏ cây,
Đồng rằng : làng sớm không đây,
Xin lần tới trước tìm thầy thuốc thang.
Hay đâu gặp khách qua đàng.
Người liền mạch bảo vào làng Đồng-văn.
Dắt nhau qua đò hỏi thăm,
Gặp thầy-thuốc giở tên rằng Triệu-ngang.
Bấy giờ thầy bảo nghỉ an,
Rạng ngày coi mạch thuốc thang mới dành.
Gặp tôi bệnh ấy hẳn lành,
Chẳng hay tiền bạc sẵn dành bao nhiêu ?
Đồng rằng : tiền bạc chẳng nhiều,
Nhờ thầy làm phúc liệu chiều thuốc thang.
May mà bệnh ấy dạng an,
Bạc còn năm lạng xin dâng thầy giầy.
Ngang rằng : thầy ở chốn này,
Ba đời nối nghiệp làm thầy cả ba.
Vị gì cũng đủ trong nhà,
Nội-kinh đã sẵn nội khoa thêm mầu ;

Trước xem Thọ-thể làm đầu,
Sau xem Y-học thứ-cầu Đồng-y.
Gâm trong Ngân-bán tinh vi,
Cùng là Cương-mục kém gì Thanh-nang.
Gâm trong Tập-nghiệm-lương-phang,
Cùng là Ngự-chế trái dàng hồi-xuân.
Vi gì sẵn đặt quân thần,
Thuốc đã bảo chế mười phần nỗ nang.
Mạch truyền Thái-tổ Lư-san,
Ấn tay xem bệnh quyết dạng tử sinh.
Lục-quân tứ-vật thang danh,
Thập-toàn bát vị sẵn dành nội thang.
Lại thông bát-trận kỳ-phương,
Nội thương ngoại cảm đầu thang ngũ-sai.
Đồng rằng : thầy thực có tài,
Xin thầy xem mạch cho bài thuốc chi.
Ngang rằng : lục bộ đã suy,
Bộ-quan bên tả mạch đi phù hồng.
Thập nhị kinh lạc điều thông,
Mạch môn tướng hỏa đã xong lên đầu :
Tam-tiên tích nhiệt đã lâu,
Muốn cho giáng hỏa phải dầu tư-âm ;
Hoàng-liên, hoàng-bá, hoàng-cầm,
Gia vào cho bội nhiệt tâm mới bình.
Ngoài thời cho điểm vạn-linh,
Trong thời cho uống hoàn-tình mới song.
Khả trao hai lạng bạc ròng,
Bỏ thêm vị tốt để phòng dầu thang.

Chẳng qua làm phúc cho chàng,
Nào ai đòi cuộc đòi bàn chi ai.
Tiểu-dồng những ngỡ thưng tài,
Vội vàng mở gói lấy vải lạng trao.
Mười ngày chẳng bớt chút nào,
Ruột đau chín khúc như bào như xói.
Đồng rằng: vào đó thầy coi,
Bệnh sao chẳng khỏi lại đòi bạc thêm.
Ngang rằng: thầy ngủ khi đêm,
Tổ-sư mạch bảo một điềm chiêm bao.
Quý thần người ở trên cao,
E khi đang sá lẽ nào biết đau.
Tiểu-dồng người khá qua cầu,
Cùng ông Thầy-bói ở đầu Tây-viên.
Tiểu-dồng nghe nói đi liền,
Gặp ông thầy bói đặt tiền sin coi.
Bói rằng : ta bói hẩn hoi,
Cớ sao người lại đặt coi thế này ;
Mìn đây chẳng phải các thầy,
Bói ma bói mãnh nói ngay chẳng nhằm.
Ôn nhuần kinh Rich mấy năm,
Sáu mươi bốn quẻ, ba trăm dư hào.
Hoàng-kim Dĩ-hạc sách cao,
Lục-nhâm lục-giáp ngón nào chẳng hay.
Can, Chi đều ở trong tay,
Đã thông thiên địa, lại hay việc đời.
Đặt tiền quan một bốn mươi,
Coi giầu nạm riệu cho tươi lòng thần.

Đặt lên khăn khứa Thần-linh,
Xem tên tuổi ấy lộ trình mắc chi ?
Nói mình danh tính là gì,
Để thầy đặt quẻ một khi mới tường.
Đồng rằng : người ở Đông-phương,
Ra đi buôn bán giữa đường chẳng yên.
Thực là tính, Lục danh Tiên,
Tuổi vừa hai tám đang miên thơ ngây,
Bói rằng : dinh-mão tuổi này,
Hèn gì đáp tí ngày giầy chẳng an !
Mạnh kim lại ở cung cần,
Tuổi này là tuổi giàu sang trên đời,
Có đâu buôn bán sa vơi,
Tiểu đồng sao khéo đặt nhời dấu ta.
Cầm tiền đeo xuống xem qua,
Một dao hai sách, mà ba lại chùng,
Trang thành ra quẻ lục-sung,
Thấy hòa phụ mẫu khắc cùng tử-tôn.
Hóa ra làm quẻ du hồn,
Lại thêm thể động khắc đồn đến quan.
Cứ trong quẻ ấy mà bàn,
Tuổi này mới chịu mẫu-tang trong mình.
Khiến nên mang bệnh thình lình,
Vi chưng ma quỷ lộ trình rất thiêng.
Muốn cho bệnh ấy được yên,
Phải tìm thầy pháp chữa chuyên ít ngày.
Đồng rằng : pháp ở đâu đây,
Bói rằng : cùng ở chốn này gần ta.

Pháp hay tiếng dây gần xa,
Vốn là Đạo-sĩ ở trà-thanh-thôn.
Tiểu-dồng chẳng sét thiết hơn,
Tai nghe nhờ nói lon ton chạy liền.
Chợ đông chật ních bai bên,
Hỏi thăm người chỉ đường liền chẳng xa.
Chạy đi một nhát tới nhà,
Pháp-sur trông thấy lòng đã mừng thay.
Đồng rằng : nghe tiếng thầy đây,
Trừ tà sát quỷ cao tay thông huyền.
Pháp rằng : phép thánh bùa tiên,
Lại thêm phù chú, hiển nhiên ai bì.
Qua sông cá thấy nép vì,
Vào rừng cọp thấy đều quì lạy đưa.
Phép hay hú gió gào mưa,
Sai chim khiến vượn đuổi lừa vật trâu.
Phép hay niệm chú một câu,
Tóm thu muôn vật vào bầu hồ-linh:
Phép hay sai đậu thành binh,
Bện rom làm tướng phá thành Diêm-Vương.
Phép hay ít kẻ dám đương,
Ngồi gươm đứng giáo mở đường trái oan.
Có ba lạng bạc đặt bàn,
Thầy dùng lễ vật, lập đàn chữa cho.
Đồng rằng : thầy chớ có lo,
Hải xin chữa chạy đi cho tức thì.
Lộ trình thầy tờ hồi qui,
Đặc còn hai lạng để đi ăn đàn.

Chữa mau bệnh ấy được quang,
Tức thì tôi sẽ kính dâng cho thầy.
Pháp rằng : hải cứ đưa đây,
Để ta sửa soạn sắp bày đám ra.
Đồng rằng : tôi đã lo xa,
Muốn người có bệnh ở nhà được yên.
Bạc đây thầy hải nhìn xem,
Chẳng hay thầy định chữa chuyên phép gì.
Pháp rằng : chẳng khó một ly,
Người nằm ta chữa tức thì bệnh an.
Đồng rằng : thầy nói đến ngang,
Bệnh thầy chữa tờ khó đang được nào..
Pháp rằng như thế mấy cao,
Bệnh nam chữa bắc ai nào kẻ hay.
Tiểu-dồng nghe nói lọt tai,
Vội vàng mừng rỡ năm dài một khi..
Pháp sư nổi hiệu tức thì,
Mời ông Bàn Cổ các vì chứng minh.
Lại mời Đại-thánh-Tề-thiên,
Cùng bà Võ-Hậu điều liên tới đây;
Mời ông Nguyên-soái Chinh-tây,
Cùng bà Phiếu-Mẫu xum vầy một khi;
Mời ông Phật-Tổ A-Di,
Cùng bà Cố-Hỉ đồng qui hai phòng.
Mời nàng Công-chúa Ngũ-long,
Bình nam ngũ hổ hội đồng năm dinh.
Lại mời thiên tướng vạu binh,
Cùng là tam phủ Động-dinh xích-lân,

Khắp mời chúng quý chư thần,
Cũng đều đến chốn dương-trần vui chơi.
Này là ba đạo bùa giới,
Cho thầy người sống tức thời khỏe ngay.
Tiểu-dồng tin thật nhờ thầy,
Linh bùa giở lại toan giầy thuốc thang.
Về nhà thưa với Triệu-ngang,
Pháp phù đã đủ thầy toan lễ nào.
Ngang rằng: còn bạc trong bao,
Thì người khá lấy mà trao cho thầy.
Đồng rằng: tôi quyết ở đây,
Bệnh thầy tôi đỡ, mình này bán đi.
Triệu-Ngang biết chẳng còn gì,
Kiếm lời chua chát đuổi đi khỏi vò ng.
Đồng rằng: tiền hết bạc không,
Ở đây mưa nắng ai hòng chở che.
Xụi xụi than khóc chán chê,
Bởi tin nên mắc, bởi nghe nên nhầm.
Tiền lo chạy chửa hơn trăm,
Mình ve xơ xác ruột tằm héo hon.
Thương ôi tiền mất tật còn,
Tha hương khách địa nghĩ khôn khoe tài.
Thôi thầy tạm gượng qua đây,
Tôi đi khuyên giáo nuôi thầy vậy nao.
Vân-Tiên xiết nỗi thảm sầu,
Tiểu-dồng đưa dắt nay cầu mai sông.
Đang khi mưa gió long đong,
Người dầu dĩ, cảnh nảo nùng thêm thương.

Biết bao ăn tuyết nằm sương,
Màn giờ chiều đất đường trường lao đao.
Dầu cho tài chí bậc nào,
Gập phong-trần cũng ngán ngao phong-trần,
Đoài trông muôn dặm tử phần,
Hồn quê theo bóng mây tần vắn vơ.
Vân-Tiên ruột rối đường tơ,
Toan tìm khe suối, bụi bờ nghỉ chân.
Đồng rằng: chót nữa khỏi rừng,
Tìm nơi quán xá liệu đường nghỉ chân.
Non tây vừa gác mặt giờ,
Tớ thầy thủng thỉnh tới nơi Đại-đề.
Trình-Hâm thi hồng vừa về,
Gặp Vân-Tiên vội gần kề hỏi thăm.
Anh về nay đã hai rằm,
Có sao mắc bệnh còn nằm ở đây?
Tiên rằng: bản mệnh nguy thay,
Chẳng hay chúng bạn khoa này thế nào?
Hâm rằng Tử-Trực đồ cáo,
Tôi cùng Bùi-Kiệm giữ vào Cử-nhân.
Một tôi về trước tỉnh thân,
Hai người có việc còn lần đi sau.
Đang khi hoạn nạn gặp nhau,
Người lành nỡ bỏ người đau sao đành,
Từ đây về đến Đông-thành,
Mình anh có bệnh bộ hành sao xong.
Lân hồi cỏi tới giang trung,
Tìm thuyền ta sẽ đi cùng với nhau.

Tiên rằng: tình trước nghĩa sau,
Gặp nhau ta hãy giúp nhau phen này.
Hâm rằng: anh tạm nghỉ đây,
Tiểu-dồng ngươi hãy đi giầy cùng ta.
Vào rừng kiếm thuốc ngoại khoa,
Phòng khi sông biển phong ba bất kỳ.
Tiểu-dồng vội vã ra đi,
Muốn cho song việc xá gì lao đao.
Trịnh-Hâm ở gia hươm đao,
Bắt ngay dòng-tử buộc vào gốc cây.
Cột cây cho cộp tha mây,
Hai Tiên sau dụng mưu này mới song.
Vân-Tiên ngồi ngẩn ngơ trông,
Trịnh-Hâm về báo Tiểu-dồng cộp tha.
Vân-Tiên than khóc sót sa,
Bồng đầu dạt nước trôi hoa đường này.
Phiêu lưu đất khách bấy chầy,
Một thầy một tớ đêm ngày nuôi nhau.
Nay đã phân áo rẽ bầu,
Lấy ai khuya sớm cháo rau cho mình.
Hâm rằng: anh chờ ngại tình,
Tôi xin đưa đến Đông-thành thời thôi.
Vân-Tiên giọt lệ ngùi ngùi,
Cánh buồm theo gió thuận xuôi một bề.
Tiểu-dồng bị chơi khôn về,
Kêu vang chẳng thấu, bốn bề rừng hoang.
Xá chi phận tớ tai nạn,
Chỉ thương thầy mắc giữa đường bơ vơ.

Xót thương đôi ngả mặt mờ,
Bề sông nào biết, bụi bờ nào hay.
Vân-Tiên thầy có thiêng thay,
Đem con theo với đỡ tay chân cùng.
Nói rồi lệ đỏ ròng ròng,
Đêm khuya ngồi tựa gốc tùng ngủ quên.
Sơn-quân ghé lại một bên,
Cẩn toang giầy chổi công liền ra ngay.
Tiểu-dồng thức dậy mới hay,
Chắc rằng giới dúp ta giầy khỏi oan.
Nửa mừng nửa sợ khôn toan,
Chạy ra chốn cũ tìm chàng Vân-Tiên.
Mặt giới vừa xể bóng hiên
Người buôn kẻ bán chợ chiều sửa sang.
Đồng rằng: bà quán giữa đàng,
Hôm qua có thấy người tang chẳng là.
Quán rằng: đã thác rồi mà.
Sớm mai làng sớm người đã chôn ngay.
Đồng rằng bà chỉ tôi hay,
Quán rằng ra khỏi thôn này mà trông.
Tay lau nước mắt ngập ngừng.
Phút nghe tiếng nói trong rừng lao sao.
Tiểu-dồng hăm hở bước vào,
Chúng dân mới hỏi thẳng nào đến đây
Đồng rằng: tôi tới tìm thầy,
Chẳng hay người dưới mã này là ai?
Dân rằng: một gã con giai,
Ở đâu chẳng biết lạc loài tới đây.

Tay chân mặt mũi tốt thay,
Đau chi nên nổi hồn nay sống vàng.
Đồng nghe áo nảo can tràng,
Năm lần bên má khóc vang một hồi.
Chúng dân xem thấy thương ôi,
Dủ nhau vác cuốc đều lui về làng.
Tiểu-dồng nắm dừa rừng hoang,
Che chòi dừa má tâm tang chọn bề.
Một mình ở đất Đại-dề,
Sáng đi khuyên giáo, tối về cúng đờm.
Rốc lòng giả nợ áo cơm,
Sống vang tiếng nghĩa, thác thom danh hiền,
• Đoạn này nói chuyện Vân-Tiên,
Năm canh trằn trọc dưới thuyền thở than,
Áo hồng giọt lệ chứa chan,
Cảm thương dây tơ thác oan cực lòng.
Nỗi thương dây tơ đã song,
Nỗi mình hai chữ tang hồng sót sa,
Đêm khuya phảng lảng như tờ,
Lơ sô sao mọc, mịt mờ xương bay.
Trịnh-Hâm khi ấy ra tay,
Dem Vân-tiên mấy sô ngay xuống vời.
Đoạn xong giả cách kêu giời,
Để mà bùng bịt miệng người cho qua.
Trong thuyền nhớn nhác chạy ra,
Nghĩ thương họ Lục xót xa trong lòng.
Giời đầu phụ kể hiếu trung,
Có Thần-long đỡ vào trong bãi này,

Tưng bừng vừa rạng ngày ra,
Ngư-ông nhác thấy vớt ngay lên bờ.
Sai con nhóm lửa một giờ,
Ông hơ chần áo bà hơ mặt mày.

Vân-Tiên vừa ấm chân tay,
Ngần ngơ như tỉnh như say một hồi!
Ngỡ là mình phải cá sơi,
Hay đâu còn sống mà ngồi dương-gian?

Ngư-ông khi ấy hỏi han,
Chẳng hay hiền sĩ gian nan nôi gì?

Vân-Tiên kể hết vân vi,
Nôi tang giáp đến, nôi thi bỏ về.

Bệnh đau tiền mất, tật bê,
Tờ thì bị cộp, thầy thì bị sông.

Ngư-ông nghe nói động lòng,
Giám xin hiền sĩ ở cùng mấy tôi.

Chàng rằng : Ơn nặng bề giờ,
Lẽ ra tôi phải nghe nhời ông ngay.

Hiềm vì muốn báo ơn giầy,
Cho nên muốn gửi ông ngay một nhời.

Ông rằng : chí lão thanh thời,
Muốn lòng làm phúc chẳng thời tưởng ơn.

Ơn nhời lộc nước, lộc non,
Đến như danh lợi dám còn nghĩ nay.

Sớm ca, tối vịnh vui thay,
Ngày dài hứng gió, đêm chầy nhón giăng.

Bến Tầm-dương, bãi Giang lãng,
Khi quăng chài lưới, khi giăng câu giăng.

✓ Nghênh ngang nay vững, mai dầm,
Một bầu giờ đất vui thăm ai hay.

Kinh luân đã sẵn trong tay
Nghêu ngao mặt nước, vui say giữa giờ.

Thuyền-lan một chiếc thanh thoi,
Tắm mưa, gọi gió, giữa vời Hà-giang,

Vân-Tiên nghe thấy nhời vàng,
Trong lòng kính phục muôn vắn Ngư-ông.

Xong nay mình chữa an lòng,
Tìm đường muốn đến thăm cùng nhạc-gia.

Thưa rằng : ông ở đâu ta,
Chẳng hay có biết cửa nhà Vũ-công ?

Ngư rằng : nhà ở phía đông,
Khỏi ba khúc vịnh thì trông thấy rồi.

Tiên rằng : ấy nhạc phụ tôi,
Vốn xưa đã có nhận nhời thông gia,

Bởi vì đôi ngả cách xa,
Cho nên chưa hợp một nhà phụng loan.

Vả người giòng giới y quan,
Có đầu phụ nghĩa tham sang mà ngờ.

Rể con hoạn nạn bơ vơ,
Lòng nào mà nỡ làm ngơ cho dân.

Dám xin người hãy sét tình,
Tạm đưa tôi đến nương mình cảm ơn!

Ngư rằng : làm phận rẽ con,
Khác nào sợi chỉ phải luôn chôn kim.

E bay quá, mỗi cánh chim,
Bơ vơ cảnh mới, khôn tìm rừng xưa.

E khi bước chậm tới trưa.
Chớ quen bến cũ dò xưa, mà nhằm.
Ở đời ít kẻ hảo tâm,
Chớ nên tin quá mà lâm tay người.
Ít ai biết nghĩ tới lui,
Trưởng con vinh hiển nhớ hồi cháo đau.
Già ba thứ tóc trên đầu,
Càng xem thế sự càng đau nhân tình.
Vân-Tiên năn nỉ định ninh,
Nhờ ông làm phúc đoái tình đưa sang.
Ngư-Ông biết ý khôn can,
Liền đưa chàng đến tiền đường Vũ-gia.
Ai ngờ thế sự phôi pha,
Thông gia mà hóa oan-gia mấy kỳ.
Vũ-công là đứa vô tri,
Thấy chàng lam lũ lòng thì dễ người.
Lại thêm sự thế gian cười,
Truyện trò qua quít chào người rủng rưng.
Vân-Tiên bái tạ Ngư-Ông,
Thưa rằng: sau sẽ giốc lòng giả ơn.
Ngư rằng: lòng Lão hơn hơn,
Miễn là trung nghĩa thì hơn bạc vàng.
Nhớ xưa tròng núi Lư-San.
Có người Ngư-phủ đưa chàng Ngũ-Viên.
Đến sau Đình-trưởng cầm thuyền,
Đưa người Hạng-vũ qua miền Ô-dang.
Xưa còn thương kẻ vận nạn,
Nay ta bao nỗi quên đang ngãi nhân.

Một nhời đã gấn keo sơn,
Ta nay từ tạ rời chân xuống thuyền.
Vũ-công trong gia ưu phiền,
Muốn toan một chức chu tuyền độc thay.
Vân-Tiên ngời hải ngồi đây,
Đề ta vào trước, sẽ dầy liệu toan.
Vội cho đòi mụ Quỳnh-trang,
Cùng là ái-nữ Thái-Loan đều vào.
Mọi bề sau chức tiêu hao,
Sự chàng lam lũ tìm vào tới đây,
Nên hư tùy mẹ con mây,
Đã không ép vợ, há giầy ép con.
Loan rằng : gót đỏ như son,
Xưa nay ai nỡ đem chôn xuống bùn.
Có đâu sen ấu mọc chùm,
Có đâu tranh, khế sánh cùng lựu lê.
Thà không thì chịu một bề,
Còn hơn mình ngọc sánh cùng thất-phu.
Quyết lòng chờ đợi danh nho.
Có đâu lấy đũa đui mù thế này.
Vả nghe người nói hội này,
Có Vương Tử-Trực đồ giầy thủ khoa.
Xin cha cố kết thông gia,
Họ Vương, họ Vũ một nhà mới sinh,
Công rằng : muốn chọn việc mình,
Phải toan đọc kể dứt tình mấy xong.
Gần đây có núi Xương-tòng,,
Hang sâu thăm thẳm bịt bùng khôn ra.

Đông-thành nghìn dặm cách xa,
Đem chàng bỏ đó ai nào biết đâu.
Ngán thay họ Vũ mưu sâu,
Cha con khen khéo bảo nhau hại người.
Bồng giăng vừa gác non đoài,
Vân-Tiên ngồi tựa nhà ngoài thở than.
Vũ-công khi ấy giỗ chàng,
Kướng thuyền cho lính đưa sang Đông thành.
Đưa đi vừa lúc tan canh,
Dẫn vào hang đá bỏ đánh Vân-Tiên.
Đoạn rồi ren rén bò lên,
Vội đưa chèo quế tểch miền xa trông.
Vân-Tiên thực giả tin lòng,
Hững hờ nào biết Vũ-công hại mình.
Thưa rằng: nhạc-phụ sét tình,
Cho người đưa đến Đông-thành quê nay.
Gắng lòng báo đáp ơn giầy,
Một phen tưởng đến ngàn ngày đắm quên.
Hay đâu vắng tiếng đôi bên,
Tay chân đụng đá dưới trên chập chông.
Vân-Tiên khi ấy hải hùng,
Nghĩ ra mấy biết Vũ-công hại mình.
Nức cười con Tào đánh hanh,
Chữ duyên điều trác chữ tình đổi trao.
Nghĩ mình tai nạn siết bao,
Mới qua khỏi bến lại vào ngay hang.
Giây sâu ai khéo vắn vương,
Tránh nơi núi kên, gặp đường hang beo.

Quanh hang đá mọc tai mèo,
Muốn ra cho khỏi ai dìm giắt tay.
Oan-gia ai khéo giựng gây,
Đã dành một thác thân này khó an.
Chắc rằng: xa cõi nhân-gian,
Cho nên vào chốn thạch bàn năm lo.
Đêm khuya ngọn gió thổi lò,
Xương xa ẩm thấp, mưa to lạnh lù.
Năm ngày ngồi nhịn đói trong,
Nhờ ba viên thuốc đỡ lòng hôm mai.
Du-thần xem thấy ai hoài,
Xét trong mình gã có bài phù tiên.
Mới hay là Lục-Vân-Tiên,
Biết rằng: sau đó Trạng-nguyên dúp đời,
Cho nên vâng mệnh chiếu giờ,
Cứu chàng thoát khỏi một hồi đưa ra.
Đem đi một dặm xa xa,
Tới nơi Đại-lộ giới đà giảng đông.
Du-thần trở lại sơn-trung,
Vân-Tiên còn hầy giấc nồng mê man,
Lão-tiêu cơm nước vừa an,
Sớm mai vác búa đi ngang vào rừng.
Cứ theo đại lộ trông trừng,
Đi qua nghe tiếng vang lừng thở than.
Ngỡ là yêu quái tà gian,
Hay là giặc cướp một đoàn không nhao;
Hay là cọp bắt người nào,
Sợ kia chữa đến đem vào bỏ đây.

Hú hồn hú vía lão này,
Sớm mai gặp sự chẳng may đi rồi.
Thấy người thấp thoáng xa coi,
Hắn là yêu quái nạt tôi chẳng là.
Vừa lui, vừa hét, vừa la,
Phen này mắc phải yêu ma hại mình.
Tiên rằng : tôi thực người lành,
Vì chưng mắc nạn mới sinh thế này.
Ngửa trông lượng rộng cao giầy,
Cứu tôi ra khỏi, ơn tầy ba sinh.
Lão-tiêu nghe nói hết kinh,
Lại gần liền hỏi sự tình mới hay.
Tranh niềm thương kẻ thảo ngay,
Vội vàng liền mới giắt tay về nhà.
Tiên rằng : gia nọ sót xa,
Nay đã sáu bữa chẳng hòa hột chũ,
Vây nên một nhọc khó đi,
Muốn theo noi cụ nhưng thì khó nài.
Lão-tiêu nghe nói thương ôi,
Tay đưa cơm nắm, miệng mời Ván-Tiêu.
Cổ mà ăn uống cho yên,
Lão ra sức mạnh công Tiên về làng.
Khỏi rừng ra tới giữa làng,
May đâu lại gặp thấy chàng Hán-Minh.
Lão-tiêu lật đật bôn trình,
Hán-Minh theo hỏi sự tình vân vi.
Tiên nghe tiếng bạn cố-tri,
Nửa mừng gặp bạn nửa e nổi mình.

Minh rằng: dám hỏi nhân huynh,
Cớ sao đến nổi thân hình thế nì.

Tiên rằng: bao siết ai bì,
Thân này thôi có khác gì hoa trôi.

Lênh đênh gió dập sóng vùi,
Dây sông mai bến mấy hồi gian nan.

Minh rằng: đây khó hỏi han,
Vào chùa ta sẽ luận bàn cùng nhau.

Tiểu rằng: lão chẳng đi đâu,
Vào rừng đốn củi bán hầu chợ phiên.

Hán-Minh quì gối lạy liền.
Ơn người cứu được anh Tiên tôi giầy.

Này hai lạng bạc chao tay,
Gọi là lễ mọn người nay tạm cầm.

Tiểu rằng : dậy thế háo nhăm,
Tôi này chẳng muốn nhận cầm của ai.

Chỉ mong cầu khẩn bụt giới,
Bình an hai chữ vãng lai lâm tòng.

Tại rừng lộc núi thông dong,
Vui cùng non nước bạn cùng hươu nai.

Công hầu khanh tướng mặc ai,
Yên hà phong nguyệt cõi ngoài thích đây.

Vân-Tiên nghe biết người ngay,
Hỏi thăm tên họ sau này giả ơn.

Lão tiểu chẳng nói thiệt hơn,
Củi dầu thẳng cứ thâm sơn trông chừng.

Phàm người nhân nghĩa hiếu trung,
Cứu người chẳng muốn kể công bao giờ.

Tiên, Minh khi ấy ngẩn ngơ,
Trông nhau rồi lại một giờ khen lao.
Đoạn rồi lại bước chân vào.
Trong am vắng vẻ sơn sao giải bày.
Tiên rằng : đã gặp khoa này,
Cớ sao ngọc hữu ở đây làm gì?
Minh rằng : khi ấy xuống thi,
Gặp nhau miếu vũ điều đi một lần.
An thời lồi quán tỉnh thân,
Ea thời chấp sách trước lần ra kinh.
Ai ngờ tới quận Loan-linh,
Gặp con Tri-phủ Đặng-sinh ngang tông!
Khinh người tiện, ý mình sang,
Gặp con gái tốt giữa đặng bắt ngay.
Tôi bèn nổi giận ra tay,
Cầm chân dốc ngược ném ngay một giờ.
Tôi mình há để ai lo,
Bỏ tay chịu trời nộ cho phủ-đường.
Án đây ra cối sóc-phương,
Tôi liền vượt ngục tìm đường về đây.
May sao lại gặp chùa này,
Mai danh ẩn tích bấy chầy nấu nường.
Vân-Tiên cảm cảnh lòng thương,
Đoạn xong mấy kể tai ương chuyện mình.
Hân-Minh nghe cũng động tình,
Hột châu lã chã, giọt tình long đong,
Tiên rằng: trộm nhớ nhà thông,
Gia mồi, tuổi hạc chịu vòng lao đao.

Trông con như hạn mong dào,
Chín e trôi nổi phương nào xa xôi.
Lại nhà huyền sớm trầu giờ,
Củ lao cục giục ớn thôi chưa đền.
Thương đầy-tổ chịu oan khiên,
Vì thầy trọn nghĩa hóa nên bỏ mình.
Trông nông nổi lại càng kinh,
Biết đâu họa phúc mà tranh mấy giờ.
Mình rằng : sống ở trên đời,
Có khi phú quý, có hồi gian nan.
Thấp cao đã biết tuổi vàng,
Gập cơn lửa đỏ mầu càng thắm hơn.
Những người ăn ở có nhân.
Khỏi kỳ vận nạn đến cơn thăng bình.
Khuyên anh chờ có đăng trình,
Ở đây nướng nấu yên lành sẽ háy.
Công danh có sợ chi vay,
Có tài ắt hẳn có ngày làm nên.
Đòi ta chí ở cho bền,
Chớ lo muộn chức, chớ phiền muộn danh!
Cam-La sớm gập cũng sinh,
Muộn màng Khương-tử cũng vinh một đời,
Cho hay muôn sự ở giờ,
Bốn thu sao khỏi, đôi rời sao xong.
Vân-Tiên nghe nói yên lòng,
Ở nơi am-tự bạn cùng Hán-Minh.
Thương cha xót mẹ trăm tình,
Xa xôi gác để bên mình biết sao.

Đoạn này nói truyện má đào.
Dứt tình họ Lục kết vào họ Vương.
Vũ-công gia đã bắt lương,
Thái-Loan lòng lại thêm càng sầu thay !
Tưởng rằng Lục-thị thác nay,
Cho nên hơn hở mặt mày thêm vui.
Ngày ngày son phấn điểm dồi,
Mượn màu thanh qui đủ mỗi văn chương.
Nhân khi Tử-Trực hồi hương,
Vào nhà họ Vũ thăm chàng Vân-Tiên.
Công rằng: hỏi đến thêm phiền,
Nó đà lâm bệnh hoàng-tuyên xa chơi.
Thương thay tài trí ở đời,
Nhỡ đường danh phận, nhỡ nơi tơ hồng.
Nghe thôi Tử-Trực động lòng,
Hai hàng nước mắt dòng dòng như mưa.
Than rằng : dầy nhớ linh xưa,
Nghĩa đà tỏ nghĩa, tình chưa tỏ tình.
Giời sao nỡ phụ người lành,
Bảng vàng chưa chiêm, ngày xanh đã mòn.
Cùng nhau chưa được vuông chôn,
Người đà sớm mất ta còn ích chi ?
Trong trần mấy kẻ cố-trì,
Mấy trang đồng đạo, mấy nghì đồng tâm.
Công rằng : ta cũng sót thắm,
Tủi duyên con trẻ sắt cầm dở dang.
Mất rồi khôn nhẽ tái hoàn,
Lão đà sớm tính một dường tiện ngay.

Tới đây thì ở lại đây,
Cùng con gái lão xum vầy thất gia.
Phòng khi sớm tối vào ra,
Thấy Vương Tử-Trực cũng là thấy Tiên,
Trực rằng: cùng bạn bút nghiên,
Anh em trước đã kết nguyên cùng nhau,
Vợ Tiên là Trực chị dâu,
Chị dâu em bạn có dâu lỗi nghi,
Chẳng hay người học sách gì ?
Nói ra những chuyện gì kỳ khó nghe.
Hay là học thói nước Tề,
Vợ người Tử-Cử đưa về Hoàn-Công,
Hay là học thói Đường-cung,
Vợ người Tiên-lạc sánh cùng Thế-dân;
Hay là học thói nhà Tần,
Bất-Vi gả vợ Di-Nhân lấy nhâm.
Nói sao chẳng biết hồ thân,
Người ta há phải là cầm thú sao.
Vũ-công hồ then siết bao,
Sượng sùng khôn cái lẽ nào cho qua.
Thái-Loan trong trướng bước ra,
Miệng mừng thầy cử tân khoa mới về.
Thiếp nay lỗi đạo sường tùy,
Nhỡ đường sửa túi, nhỡ bề nung khăn.
Uổng thay gia thỏ khăng khăng,
Đêm đêm chờ đợi bóng giăng bấy chầy.
Chẳng ưng thời cũng làm khuây,
Nỡ đem truyện sách mà bày chẳng kiêng.

Trực rằng : ai Lã-phụng-Tiên,
Mà toan đem thối Điều-thuyền chêu người,
Mồ chồng còn cở còn tươi,
Lòng nào lòng nở quên nhời nguyệt hoa.
Hồ thay mặt ngọc da ngà,
So loài cầm thú giê mà khác chi.
Vân-Tiên anh hỡi cố-trì!
Suối vàng có biết việc gì cho ta ?
Hay lau nước mắt trở ra,
Vội về sắm sửa sang qua Đông-thành.
Mấy hay giời rất công bình,
Lòng người nhăm hiểm trở chênh được nào,
Vũ-công hồ then lắm sao,
Năm ngày nhiễm bệnh hồn đảo Dương-gian,
Thái-loan cùng mộ Quỳnh-trang,
Mẹ con đóng cửa để tang trong nhà.
Thợ giời khen khéo chua ngoa,
Hà-gian một mảy khôn xa khỏi vòng.
Ra chi một chút mà hồng,
Mà toan chống mấy Hoá-công được nào ?
Hại người người chẳng làm sao,
Ai ngờ giời đã trên cao hại mình.
Đã hay vinh chẳng được vinh,
Nghìn năm tiếng xấu sử-xanh còn cười.
Thái-loan truyện đã nói rồi,
Đoạn này mới kể đến hồi Nguyệt-Nga.
Nàng từ thoát khỏi lâu-la,
Hà-kê phủ ấy theo cha tập giề.

Mỗi tình vẫn gác một bên,
Ước ao giả nghĩa Vân-Tiên có ngày.
Lòng lạnh chưa ước được ngay,
Giời-già khen khéo chuyện soay thể-thần
Kiều-Công thắng chức Thái-khanh,
Chỉ sai ra quận Đông-Thành trấn dân,
Turờ châu, huyện xa gần,
Hỏi thăm họ Lục ân cần một hai.
Được tin viết thiệp cho mời,
Lục-công khi ấy tới nơi diện trình.
Kiều-Công khoản đãi tiếp nghinh,
Đoạn xong mấy hỏi sự tình Vân-Tiên.
Lục-ông nghe nói thêm phiền,
Hai hàng châu lệ bỗng liền chứa chan,
Thoát thôi mới tỏ nguồn cơn,
Tạ lòng người hỏi cảm ơn vô cùng.
Con tôi số phận mỏng mỏng,
Giữa đường nghe nói bị vong thiệt thòi,
Bấy lâu vò vổ mình tôi !
Bây giờ người hỏi mấy nhời thêm đau !
Kiều-công nghe nói thêm sầu,
Cáo lui vào kẻ tỉnh đầu Nguyệt-Nga.
Nàng nghe quì gối lạy cha,
Xin mời Lục-Lão vào qua hậu đường.
Vì con ông phải đa mang,
Ra mời họ Lục vào đường nhà trong.
Nguyệt-Nga đương đứng bên phòng,
Mắt nhìn bức tượng, lệ giòng như mưa.

Công rằng : bức tượng ngày xưa,
Nguyệt-Nga con hải kíp đưa người nhìn.
Nàng liền ren rén dâng lên,
Lục ông xem thấy như in con mình.
Cớ sao họa ảnh, đồ hình,
Hay là mắc phải tội tình chi đây ?
Kiều-công khi ấy giải bày,
Lục ông nghe rõ mới hay sự tình.
Công rằng : nghĩa cũ đình ninh,
Biết sao giả được ân tình ấy cho.
Gấm, vàng gọi chút thơm tho,
Vật thường dám kể đền bù ơn sâu.
Muốn cho gì tích giải lâu,
Tắc thành gọi chút duyên sau mấy chàng.
Lục ông đứng dậy đáp rằng :
Tôi đâu dám chịu bạc vàng ấy chi.
Ngỡ là con đã mất đi,
Hay đâu cốt cách còn ghi tượng này.
Bây giờ hình ảnh thấy đây,
Tấm lòng thương nhớ cũng khuây được dần.
Tạ từ ông mới rời chân,
Kiều-công đưa lễ ân cần tiễn qui.
Lục ông mới bước ra về,
Nguyệt-Nga lăn khóc âm ỷ phòng hương:
Nhớ khi gặp gỡ giữa đường,
Chắc rằng duyên nợ vẫn vương thế nào.
Cho nên dầy ước mai ao,
Mặt tơ tưởng mặt, lòng ngao ngán lòng.

Mấy thu chờ đợi phòng không,
Ai ngờ số phận long đong thiệt thòi.
Cùng nhau chưa kịp một nhời,
Kẻ còn người ở giờ ôi hồi giờ !
Má hồng đành phận pha phôi,
Cảm thương Quân-tử biết đời nào phai.
Thương vì chàng đấng anh tài,
Nghề văn nghiệp võ nào ai sánh cùng.
Thương vì đèn sách ra công,
Bốn phương chưa phỉ tang bồng một câu.
Thương vì hai tám tuổi đầu,
Anh hùng cái thế phút đầu lỡ làng.
Thương vì chưa kịp danh vang,
Nước trôi sự nghiệp, hoa tàn công danh ;
Thương vì đôi lứa chưa thành,
Nén nhang bát nước ai dành về sau ?
Năm canh tâm tã rớt châu,
Đoái nhìn bức tượng ruột đau như dẫn.
Dương-gian nay chẳng được gần,
Âm cung biết có thành thân chẳng là ?
Kiều-công trong trướng bước ra ?
Thấy con than thở sót sa lòng vàng.
Khuyên rằng : con chớ cưu mang,
Người đời còn mất lẽ thường xưa nay ;
Đàn cầm ai nữ dứt giây,
Chẳng qua máy tạo đôi soay khôn lường.
Nàng rằng : bao siết nỗi thương,
Thì không dứt gánh giữa đường rủi thay !

Nay đà loan phượng lễ bầy,
 Nệm nghiêng, gối chếch phận này tui thân.
 Biết bao nhiêu nổi phong-trần,
 Sông Tương khóc bạn, cầu Ngân đợi người.
 Thân con còn đứng giữa giờ,
 Xin thờ bức tượng trọn đời thì thôi.
 Kiều-công trong gia ngủi ngủi,
 Nghe con thủ tiết biết nhờ làm sao.
 Cảnh nhà ruột sọt như bào,
 Truyện ngoài đầu lại đưa vào tự nhiên.
 Có người sang cả quí quyền,
 Thái-sư trực chịu ngự tiền sắc phong.
 Nghe đồn con gái Kiều-công,
 Tuổi vừa đôi tám tơ hồng chưa loan,
 Thái-sư dụng lễ vật sang,
 Mời người mạnh mối kết đường thông gia.
 Kiều-công khôn ép Nguyệt-nga,
 Lễ liên giả lại về nhà một khi.
 Thái-sư chẳng biết rộng sự,
 Dem lòng hiểm oán lại ghi vào lòng.
 Nhân khi Phiên-quốc giao phong,
 O qua giặc ấy binh nhung giặc loạn.
 Đánh vào tới ải Đồng-quan,
 Sở vương lòng sợ hỏi han quân thần.
 Muốn cho yên nước, yên dân,
 Triều-trung ai có mưu-thần tâu qua?
 Thái-sư nhân việc thờ nhà,
 Vội vàng liền mời tâu qua một nhò.

Rằng : xưa giặc nổi mấy hồi,
Cũng vì tham sắc mê tài Trung-hoa.
Muốn nay khỏi động can qua,
Cũng theo kế ấy ắt là phải song.
Nguyệt-nga con gái Kiều-Công,
Tuổi vừa mười tám má hồng đương sinh,
Thực là quốc sắc khuynh thành,
Lại thêm hai chữ tài tình anh hoa.
Đưa nàng sang nước Ô-quà,
Phiên-vương phỉ dạ ắt là bãi binh.
Sở-vương nghe cũng thuận tình,
Châu phê cho sứ Đông-thành đem sang,
Dụ rằng : Kiều lão Thái lang,
Việc trong nhà nước dữ dằn cậy người.
Nguyệt-nga Triều đã định rồi
Dợi ngày tháng chín hai mươi cổng Hồ.
Kiều-công nghe thấu căn do,
Ruột dường giao cắt biết lo lẽ nào.
Nguyệt-nga dạ sốt như bào,
Đêm trong đèn hạnh dầu hao thân giải.
Thất tình trăm lực biếng cái,
Bèn màn buông sớ tóc dài ngồi lo.
Chiêu-quân xưa cũng cổng Hồ.
Bởi người Duyên-Thọ họa đồ cho nên.
Hạnh-nguyên xưa cũng hòa Phiên,
Bởi người Lư-kỷ xưa hiềm còn ghi.
Hai nàng trước đã phải đi,
Một vì ngay chúa, hai vì thảo cha.

Chiêu-quân nhẩy xuống Hắc-hà,
Thương vua nhà Hán hóa ra liêu minh.
Hạnh-nguyên nhẩy xuống Trì-linh,
Thương chàng Lương-ngọc chút tình phôi
Đến nay bạc phận là ta, [pha.
Nguyên cùng bức tượng đến giả trung thân.
Tình phu phụ, nghĩa quân thần,
Làm người chọn nghĩa xa gần mới nên.
Trung tình gánh nặng hai bên,
Nếu ngay cùng chúa, ắt quên ơn chồng.
Thôi thì một thác là song,
Lấy mình báo chúa, lấy lòng sự phu.
Kiều-công sầu thảm ưu tư,
Nghe con than khóc ruột như dao nghiền.
Gọi vào ngồi ở trường tiền,
Lấy nhờ khuyên nhủ cho toàn thân danh.
Chẳng qua là việc triều đình,
Nào cha có muốn ép tình chi con.
Nàng rằng : xá quân mất còn,
Cải thân bỏ liêu phận con giải giầu.
Chỉ vì cha ngả bóng giầu,
E khi ấm lạnh ai hầu sớm trưa.
Công rằng : đừng nghĩ việc nhà,
Hải nên thu xếp mà qua nước người ;
Hôm nay đã tới mồng mười,
Khả mau sắm sửa hai mươi xuất hành.
Nàng rằng : việc ấy đã đành,
Còn lo hai chữ ân tình chưa xong.

Con xin qua lạy Lục-ông,
Làm chay bảy bữa tạ lòng Vân-Tiên.

Để cho nhân nghĩa vẹn tuyền,
Phòng sau xuống chốn hoàng-tuyền gặp nhau.

Kiều-công biết nghĩ trước sau,
Cấp cho tiền bạc quân hầu đưa đi.

Lục-ông ra đón tức thì,
Nguyệt-Nga khi ấy vãn vi tổ tề.

Đoạn thôi kịp lập đàn trường,
Ăn chay năm đất khóc chàng Vân-Tiên.

Tay nung bức tượng cheo lên,
Họ hàng cho tới láng giềng đều thương.

Nguyệt-Nga vật vã kêu vang,
Vân-Tiên anh ở tuổi vàng có hay?

Chàng sao tệ bạc lắm thay,
Đi đâu chẳng bảo thiếp nầy theo cùng.

Sự này chàng có biết không?
Vua cho đòi thiếp gả cùng chúa Phiên.

Thiếp toan tự vẫn thác liền,
Cùng chàng cho vẹn chữ duyên sâu này.

Cha già nghĩa trọng lắm thay,
Sợ khi sấm sét vua giầy chẳng thương.

Cho nên còn phải nấu nướng,
Giả xong trưng hiếu tìm đường theo nhau.

Chàng ơi đợi thiếp mấy nao,
Kẻo em bỏ ngõ biết đâu mà tìm.

Khóc than bỗng ngắt đi liền,
Giờ lâu phút tỉnh lại đến dĩ hoàn.

Bây ngày xong việc tang trai,
Lại đưa tiền bạc tạ giầy Lục ông.
Trông chồng con chẳng gặp chồng,
Đã dành phận trẻ má hồng vô duyên.
Nay vua sắc tứ hòa phiến,
Lòng con quyết xuống cửu-tuyền gặp nhau.
Chẳng chi cũng gọi tiếng dâu,
Gọi là mấy lẽ báo xấu cha già.
Từ nay muôn giậm cách xa,
Cửa này gọi chút giường già về sau.
Xin cha hải quyết tạm thâu,
Cho con trọn vẹn nàng dâu bổ chồng.
Lạy thôi lệ nhỏ dòng dòng,
Ngùi ngùi từ tạ kiệu dong giờ về.
Tới nơi xe ngựa chỉnh tề,
Năm mươi thị-nữ hầu kẻ chân tay.
Hai mươi vừa đã tới ngày,
Các quan bảo hộ đưa ngay xuống thuyền.
Nguyệt-nga liền dậy Kim-liên,
Lên mời thân-phụ xuống thuyền cho ta.
Công rằng: chưa xót lòng già,
Con đừng bịu rịn mà cha thêm sầu.
Nàng rằng: non nước cao sâu,
Từ đây cách biệt khôn hầu thấy cha.
Thân con về nước Ô-quà,
Đã dành một nỗi lăm ma nước người.
Rời ra nam, bắc đôi nơi,
Chút xin gửi lại mấy nhời lăm khuây.

Hiu hiu gió thổi ngọn cây,
Ấy là hồn trẻ về nay thăm già !
Kiều-công hạt lệ ứa sa,
Quan quân ai nấy điều hòa cảm thương.
Chẳng qua việc bởi quân vương,
Cho nên phụ tử đôi đường xa xôi.
Kéo buồm thuyền tểch xa khơi.
Họ đương ai cũng ngùi ngùi ngó trông.
Mười-răm vừa tới bề-đông,
Mệnh mang giới thăm, đừng đừng sóng giao.
Đêm nay chẳng biết đêm nào,
Vùng giăng mây vẫn, bóng sao xương mờ.
Canh khuya phẳng lặng như tờ !
Trạnh niêm nhớ đến tóc tơ chẳng tròn.
Than rằng : nọ nước, kia non.
Cảnh nhìn như cũ, người còn đi đâu ?
Quân hầu nhân ngủ đã lâu,
Nàng ra tựa chốn rèm châu một mình.
Thề rằng : có bóng giăng thanh,
Trăm năm xin gửi chút tình lại đây.
Vân-Tiên chàng hỏi có hay !
Thiếp nguyện một tấm lòng ngay mấy chàng.
Than rồi gói tượng vai mang,
Nhắm dòng nước chảy vội vàng nhẩy ngay.
Kim-Liên chợt tỉnh mới hay,
Cùng quân thi-nữ mưu giầy toan lo.
Lao sao bàn bạc nhỏ to,
Toan mưu liệu chước chẳng cho lộ tình;

Việc này là việc triều-dinh,
Đốc-quân hay được thời mình thác oan.
Muốn cho kín nhiệm trăm dâng,
Kim-Liên phải thế làm nàng Nguyệt-Nga.
Trá hôn về nước Ô-quá,
Ai mà vạch lá, ai mà tìm sâu.
Tinh xong chước ấy diệu mầu,
Thuận buồm thuyền đã tới đầu Ai-quan.
Đốc-quan xe giá liền sang,
Kiệu rồng, tán phượng đưa nàng về phiên.
Ai hay tỳ-tất Kim-Liên,
Đứng làm Hoàng-hậu nước Phiên một đời.
Nguyệt-nga đeo xuống bể khơi,
Thủy-thần đưa đầy vào nơi bãi lầy.
Mơ màng vĩa tỏa ngọn cây,
Nguyệt-nga hồn hải chơi rầy Âm-cung;
Xiết bao xương tuyết đêm đông,
Mình nằm giữa bãi lạnh lũng ai hay?
Phật-bà thương kẻ thảo ngay,
Sai đem nàng lại bỏ rầy vườn hoá.
Giây rằng: nàng hỏi Nguyệt-nga,
Kiếm nơi nương tựa cho qua tháng ngày.
Đôi ba năm nữa đến đây,
Vợ chồng sau sẽ sum vầy một nơi.
Nguyệt-nga vừa mới tỉnh hơi,
Giật mình ngồi nghĩ mấy nhời chiêm bao.
Thực hư chưa biết làm sao,
Bây giờ biết kiếm nơi nào gửi thân.

Một mình luống những bản khoán,
Phút đầu giờ đã rạng dần phía đông.

Rõ ra xem bức tượng chồng,
Vừa hay lại gặp Bùi-Công rạo vườn.

Ông rằng: nàng ở hạ phương,
Việc chi mà phải đến vườn hoa ta?

Nàng rằng: trận gió hôm qua,
Đắm thuyền nên nổi thân ra thế này.

Tôi tầm lữ bước tới đây,
Xin người soi xét tình này ngay gian.

Bùi-Công đứng ngắm tượng nàng,
Chẳng trang đài các, cũng hàng trăm anh.]

Đầu đuôi mới hỏi sự tình,
Nguyệt-nga cứ thực truyện mình thừa qua.]

Bùi-công mừng rước vào nhà,
Thay quần đổi áo nuôi mà làm con.

Rằng: ta cũng có một con,
Tên là Bùi-Kiểm nó còn ở kinh.

Trong nhà không gái hậu sinh,
May mà lại gặp minh-linh giữa giờ.]

Nguyệt-nga khó nghĩ tới lui,
Đánh liều nhắm mắt đợi thời xem sao.]

Một mình ngồi nghĩ trước sau,
Than thân trách phận giải giầu xót xa.

Lại lo về nước Ô-Qua,
E vua bắt tội cha già thác oan.

Lại lo về phận hồng nhan,
E người bảo dưỡng phòng toan nổi gi.

Trong lòng luống những hồ nghi,
Phút đầu Bùi-Kiệm một khi tới nhà.

Ngày ngày trông thấy Nguyệt-Nga,
Đêm đêm thường đến phòng hoa mấy lần.

Thấy nàng thờ bức tượng-nhân,
Kiệm sem ý tứ lần khăn hỏi liền.

Tượng này sao giống Vân-Tiên,
Chẳng hay thờ có linh thiêng điều gì.

Nàng rằng : chút phận nữ-nhi,
Một câu tiết hạnh phải ghi vào lòng.

Trăm năm cho vẹn chữ tòng,
Sống sao thác vầy một chồng mà thôi.

Kiệm rằng : nàng nói xai rồi,
Ai từng bán đất mà ngồi chợ trưa.

Làm người sao chẳng tùy cơ,
Người nay học thói người xưa được nào.

Chúa Đông xưa ở vườn đào,
Ông qua bướm lại biết bao nhiêu lần.

Chúa Đông ra khỏi vườn xuân,
Hoa tàn nhị dĩa mười phần bỏ hoang.

Ở đời nên phải tính toán,
Hoa xuân hết nhị, nghìn vàng khó mua.

Hay gì sãi vải ở chùa,
Một gian cửa cấm bốn mùa lạnh tanh.

Lênh đênh một chiếc thuyền tình,
Mười hai bến nước đưa mình vào đâu.

Ai từng mặc áo không bầu,
Ăn cơm không đĩa ăn giàu không vôi.

Sao nàng chẳng nghĩ tới lui,
Cứ ôm bức tượng ngắm coi thiệt mình.
Nàng rằng : xưa học sử kinh,
Làm thân con gái chữ trinh làm đầu.
Phải tuồng Trinh, Vệ chi dâu,
Mà toan trên bậc, trong dân mấy tình.
Kiếm rằng : đã học sử kinh,
Sao không suy xét để mình ngồi không.
Hồ-dương xưa mới hóa chồng,
Hải còn nhan sắc Tống-công cũng vừa.
Hạ-cơ nhớn nhỏ đều tra,
Sáng đưa Doãn-phủ tới ngựa Trần-quân.
Hàn xưa Lã-hậu đương xuân,
Thờ vua cao tổ mấy lần Tự-kỳ.
Đường vua Vũ-hậu còn ghi,
Xương-tôn khi trẻ, Tam-ti lúc già.
Cứ suy tính ấy mà ra,
Một đời sung sướng cũng qua một đời.
Chính chuyên chẳng có đổi dời,
Kiên trinh mãi kiếp hết đời ra ma.
Người ta chẳng lấy người ta,
Cứ ôm bức tượng mặt hoa võ vàng.
Ít người tâm tỉnh như nàng,
Học đòi Như-Ý vẽ chàng Văn-quân.
Nguyệt-nga biết đũa tiểu-nhân,
Làm thỉnh liệu kẻ thoát thân khỏi vòng.
Bùi-Công ngon ngọt lấy lòng,
Muốn cho nàng được sánh cùng con ta.

Nàng đừng nghĩ người gần xa,
Lương duyên giải cấu ấy là thiên duyên,
Tới đây là chốn Đào-nguyên,
Giăng thanh gió mát cắm thuyền đợi ai ?
Nhớ câu xuân bất tái lai,
Ngày nay hoa nở, ngày mai hoa tàn.
Làm chi thiệt phận hồng nhan,
Năm canh gối phượng chấn loan lạnh lũng.
Vọng-phu xưa cũng trông chồng,
Ngày sanh mòn mỏi má hồng phôi pha.
Thôi thôi nàng hãy vì ta,
Xanh cùng con lão một nhà cho vui.
Nguyệt-nga nghe nói rạch ròi,
Thừa rằng : người đã ơn nuôi bấy chầy.
Có đâu dám trái nhời này,
Hải xin thừng thảng sẽ vầy nhân duyên.
Muốn cho nhân ngãi vẹn tuyền,
Làm chay giả nghĩa Vân-Tiên mới đành.
Mọi nhời nguyên ước rửa thanh,
Duyên xưa, nợ cũ rành rành gỡ xong.
Cha con nghe nói mừng lòng,
Dọn nhà sắm sửa động phòng hân hoan.
Chiếu hoa gối sắp mọi nơi,
Cỗ đồ bát bửu vậy thời bày ra.
Đêm khuya vừa lúc canh ba,
Nguyệt-Nga lấy bút đề vài câu thơ.
Dán trên vách phấn một tờ,
Vai mang bức tượng bấy giờ ra đi.

THƠ RẰNG:

Thuyền duyên sớm đã gặp anh hùng,
 Ngang ngựa vì đâu hỡi hóa-công.
 Vàng đá cùng chàng đã gắn bó,
 Liễu-bồ phận thiếp luống long đong.
 Bướm ong qua lại không sờn dạ,
 Chiếc bá lênh đênh vốn giữa dòng.
 Một tác niềm son ai thấu nhẽ?
 Đôi vầng nhật nguyệt xét soi cùng.

Hai bên bờ bụi rậm ri,
 Đêm khuya vắng vẻ gặp khi giảng mở.
 Trông chừng đang xá bỏ vợ,
 Có đàn đom đóm mờ mờ đi theo.

Qua sông rồi lại chèo đèo,
 Ve ngâm buồn bã, giế kêu náo nùng.
 Dây sênh đập sỏi thẳng xông,
 Phút đâu giờ đã vừng đông hé rồi.

Nguyệt-nga đi được mấy hồi,
 Tìm nơi bàn thạch tạm ngồi nghỉ chân.
 Người ngay giờ đất cũng vàng,
 Lão bà chống gậy trong rừng bước ra.

Hỏi rằng: nàng phải Nguyệt-Nga,
 Gắng chân gượng bước theo ta chớ về.

Phật bà mách bảo đêm khuya,
 Cho nên già phải tức thì qua đây.

Nguyệt-Nga hư thục chưa hay,
 Cũng liêu nhắm mắt thảo rầy cho qua!

Vào trong thấy rặt đàn bà,
Làm nghề canh cửi lựa là vui thay.
Nguyệt-Nga yên dạ ở đây,
Nghĩ mình nào biết giờ hay thế nào.
Hỏi thăm đây núi Ô-sào,
Đồng-quan một dặm đi vào tới nơi.
Đoan này đến lúc thái lai,
Vân-Tiên khi trước ở nơi chùa chiền.
Đêm nằm thấy một ông tiên,
Đem cho thuốc uống mắt liền tỉnh ra.
Kể từ nhiễm bệnh đường xa,
Bấm tay tỉnh đã gần hòa sáu năm.
Cha già tuổi đã tám mươi,
Tranh lòng thương tới đầm đầm châu sa.
Vân-Tiên chớ lại quê nhà,
Hàn-Minh đưa khỏi hai ba dặm dàng.
Tiên rằng: em lại cố nhang,
Ơn anh sau đợi khoa tròng sẽ hay.
Minh rằng: em vốn chẳng may,
Năm xưa mắc phải án dây trốn đi.
Dám đâu vác mặt ra thi,
Đã đành hai chữ qui y chùa này.
Tiên rằng: gặp hội rồng mây,
Sao sao ta cũng xum vầy cùng nhau.
Sách đèn khuya sớm tương rau,
Khó hèn còn nhớ, sang giàu dám quên.
Lúc hư còn có lúc nên,
Khuyên anh giữ gia cho bền thảo ngay.

Hán-Minh ở lại am mây,
Vân-Tiên về một tháng chầy tới nơi.
Lục-ông nhìn mặt châu rơi,
Mừng mừng tủi tủi một hồi xem qua.
Xóm làng cô bác gần xa,
Đều mừng chạy tới chạt nhà hỏi thăm.
Ông rằng: hoạn nạn mấy năm,
Con mang tật bệnh ăn nằm nơi nao?
Vân-Tiên kể hết tiêu hao,
Đoạn xong hỏi mẹ tôi nào chôn dâu?
Vội bày lễ vật trước sau,
Đọc bài văn tế mấy câu thăm tình!

VĂN TẾ RẰNG:

Hỡi ơi!

Sao rời vật đổi,
Giàu mọc biển trần.
Than âm-dương nung đúc người đời nghĩ mà;
quá ngán;
Lò tạo-hóa gây nên cảnh nghịch, thăm thiết
cho thân,
Trước linh sàng khói tỏa mấy lần,
Trông đường Bắc ruột đau như cắt,
Niềm cúc dục nặng nề chín chữ,
Nhìn núi Nam lệ ứa đầy khăn.

Nhớ mẹ xưa:

Tính hạnh ôn tồn,
Dong nhan hân hậu;
Ngoài hương thôn ngoại tiếng nhân từ,
Trong tộc đảng khen bề hiếu thảo.
Mọi điều nằng nỏ, giúp phụ thân vẹn chữ
nghĩ gia;
Muôn việc tảo tần, chốn khuê-khôn vịnh câu
hòa hảo,
Rắp tưởng bách niên giai lão, lúc hiển vinh
vui cái cùng con;
Ai ngờ nhất mộng nam-kha, ơn dưỡng dục
bao giờ bỏ báo;
Cha còn đó mẹ nào có thấy, nông nỗi này
cảm cảnh đường bao;
Con về đây mẹ bỏ đi đâu, nguồn cơn ấy
kể thêm phiền não.
Lưng dựa đĩa muối, lòng thành xin từ-mẫu
chứng minh.
Sống khôn thác thiêng, phù hộ cho an toàn gia
đạo.

Phục duy thương hưởng.

Độc văn thôn thức dạ đầy,
Cam bề thất hiếu đảng cay phận mình.
Suối vàng hồn mẹ có linh,
Chứng cho con trẻ lòng thành bữa nay.
Trưởng bề nguồn nước, cội cây,
Công cao nghìn trượng, ơn dày chín lạng.

Tưởng người năm già khóc mãi
Hai mươi bốn thảo không bằng ngư
Đôi hàng lã chã tuôn mưa,
Tế rồi liền hỏi sự xưa ở nhà?
Ông rằng: có Kiều Nguyệt-Nga,
Bạc vàng đem giúp cửa nhà thỏa thuê.
Nhời nàng nên mới gia bề,
Chàng thì sa sút ở quê hư rồi.
Vân-Tiên nghe nói mọi nhời,
Định tâm nghĩ lại một hồi giờ lâu.
Hỏi rằng: nàng ấy ở đâu?
Cho con tới đó đáp câu ân tình.
Lục ông kể việc Triều-dình,
Đầu đuôi truyện cũ tỏ tình cùng Tiên.
Kiều-Công giầy ở Tây-xuyên,
Cũng vì đảng nịnh cây quyền khước ra.
Tiên rằng: cảm nghĩa Nguyệt-Nga,
Con xin qua đó thăm cha nàng cùng.
Đường trường mười dặm thẳng xông,
Đến nơi gia mắt Kiều-Công khóc liền.
Nguyệt-Nga giầy ở bên phiên,
Biết sao gặp được Vân-Tiên lúc này.
Thôi con tạm ở lại đây,
Hôm mai thấy mặt cho khuây tấm lòng.
Vân-Tiên ở một năm ròng,
Ôn nhuần kinh sử đề phòng ra thi.
Xây nghe Thi tuyển đến kỳ,
Vân-Tiên vào lạy xin đi ứng trường.

Về nhà từ tạ Nghiêm-đường,
 Kinh-sư nghìn dặm băng ngàn thẳng qua,
 Đường xưa lối cũ xông pha,
 Chùm kều vườn hót thực là vui thay.
 Tài giỏi, phước ấm, số may,
 Một phen trúng cách muôn ngày vinh hoa,
 Bông treo trúng Trạng-nguyên khoa,
 Giữa năm nhâm-tí thực là năm nay.
 Gấm nhời thầy nói rất hay,
 Bắc phương gấp chuốt ra giấy nên danh,
 Văn-Tiên vào tạ Triều-đình.
 Vua ban áo mũ hiển vinh một nhà.
 Đồng-quan báo giặc Ô-quà,
 Hiện nay quan ải binh ra muôn ngàn.
 Sở-Vương phản trước ngai vàng:
 Trẫm nhờ Quốc trạng dẹp loạn cho xong.
 Văn-Tiên tâu trước ngai rồng,
 Xin phong phó-tướng treo cùng đề binh,
 Có người họ Hán tên Minh,
 Sức đang Hạng-Vũ mạnh kinh Trương-Phi.
 Năm xưa can án đầy di,
 Nay về ở núi thúy-vi ẩn mình.
 Sở-vương nghe hết trần tình,
 Chỉ truyền tha tội Hán-Minh triệu về.
 Tiên-phong hai chữ cờ đề,
 Cùng nhau hội tiểu tổ bề uy nghiêm.
 Được tin binh mã kéo liền,
 Xông sương đập tuyết tới miền Ai-quan.

Làm giai trong cõi thế gian,
Phù đời giúp nước phôi gan anh hào.
Làm cho tỏ mặt tài cao,
Nước non biết mặt, thị trào biết tên.
Tiên, Minh vừa tới Ai-biên,
Thu quân đóng trại chập liền phong cương.
Bên phiên hai tướng đường đường,
Một viên Hỏa-Hồ một chàng Thủy-Long.
Lại thêm Cốt-Đột, Nguyên-Nhung,
Mắt thau tóc đỏ tướng hung gì kỳ.
Hán-Minh ra sức một khi,
Đánh cùng Hỏa, Thủy một trùy như lời.
Bên Phiên hai tướng hồi ơi,
Sa cơ một phút vậy thời mạng vong.
Nguyên-Nhung Cốt-Đột nổi xung,
Hai tay cử búa địch cùng Hán-Minh.
Hóa ra thiên tướng thiên binh,
Cho nên sợ phép Hán-Minh phải lùi.
Vân-Tiên đầu đội kim-khôi,
Tay cầm siêu bạc mình ngồi ngựa ô.
Một mình nhắm trận xông vô,
Thấy người Cốt-đột dụng đồ yêu ma.
Hèn chi nó được binh ta,
Đem tài dấu phép khó mà thành công.
Phân binh hai đội vừa xong,
Vân-Tiên bèn hóa lửa hồng đốt tan.
Truyền quân giết chó vọi vàng.
Máu này dùng để trị đảng yêu ma.

Ba quân gươm giáo xông ra,
Phiên binh tả đạo thôi dã võ tan.
Nguyên-Nhung Cốt-Đột kinh hoàng,
Vội vàng dục ngựa buông cương chạy về.
Vân-Tiên thừa thắng một khi,
Truyền quân nhát dã vây thì đuổi theo.
Qua non rồi rẽ sang đèo,
Thương ôi ! Cốt-Đột vận nghèo biết sao.
Vừa khi qua núi Ô-sào,
Sẩy chân con ngựa sa hào hỡi ôi !
Trạng-nguyên chém Cốt-Đột rồi,
Đầu treo thủ ngựa trống hời thu quân.
Chung quanh rừng rú mấy lần,
Hang beo giới tối khó lần nẻo ra.
Lại thêm lòng đói xót xa,
Một mình trong núi biết là làm sao.
Chạy quanh khe núi Ô-sào,
Đêm khuya bàn luận lối vào đường ra.
Mấy hay giới thử người ta,
Họa căn giả hết phúc hòa tới ngay.
Biệt li có sợ chi vay,
Khỏi tuần xa cách, tới ngày gặp nhau.
Nguyệt-Nga từ khỏi đầm sâu,
Đến đây nương nấu gần hầu ba năm.
Ngày thì tựa án buồn ngâm,
Đêm trông đèn hạnh âm thầm sầu bi;
Quan âm người dạy tiên tri,
Kháng kháng dạ sắt còn ghi mọi nhời.

Một niềm vàng đá chưa phai,
Quyết lòng xuống chốn Diêm-dải gặp nhau.
Còn đương than thở canh thâu,
Phút đâu nhạc ngựa ở đâu tới nhà.
Kêu rằng: đây ở đâu ta,
Đường về quan-ải đi ra lối nào?
Nguyệt-Nga nghe sợ xiết bao,
Trạng-nguyên xuống ngựa liền vào thẳng ngay.
Lão-bà lo sợ lắm thay!
Hỏi ai đêm tối vào đây làm gì?
Hay là đến có việc chi?
Nói cho già biết một khi kéo má!
Vân-Tiên xưng trạng quốc-gia,
Vì chưng theo giấc Ô-quả lạc đường.
Lão-bà nghe nói kinh hoàng,
Giàu tēm nước rót vội vàng bùng ra.
Trạng-nguyên ngồi ngắm Nguyệt-Nga,
Lại nhìn bức tượng lòng đã sinh nghi.
Hỏi rằng: tượng ấy tên chi?
Khen ai khéo vẽ dong nghi giống mình:
Đầu đuôi chưa tỏ sự tình,
Lão-bà xin tỏ phân minh tôi tường.
Lão-bà tính khí nhẹ nhàng,
Thưa rằng: tượng ấy chồng nàng ngồi đây.
Trạng-nguyên hỏi Nguyệt-Nga giầy,
Chẳng hay tên họ tượng này là chi?
Nguyệt-Nga thấy hỏi sinh nghi,
Mặt nhân giống mặt người e là người!

Ngồi che tay áo hồ người,
Trạng-Nguyên khi ấy mỉm cười một khi.
Rằng: sao nàng chẳng nói đi,
Hay nhờ tôi hỏi phạm chi chẳng là?
Nàng rằng: nói sợ xấu xa,
Người trong bức tượng ấy là chồng tôi.
Vân-Tiên tên gọi hẳn hoi,
Vô duyên sớm đã xa chơi xuôi vàng.
Trạng-Nguyên nghe nói hỏi phăng;
Tượng thì tên ấy, còn nàng tên chi?
Giao duyên sánh lễ những gì?
Hay là gặp gỡ một khi giữa đường.
Nguyệt-Nga phân lại tỏ tường:
Giải nguy cứu tử ơn chàng bấy lâu.
Nghĩa vàng chưa báo ơn râu,
Ai ngờ chàng đã sớm chầu Phật tiên.
Sui nên lỗi hẹn sai nguyên,
Mối tình u uất, tấm duyên bể bàng.
Sau vua hòa cống Phiên bang,
Sui nên đôi lứa phũ phàng cùng nhau.
Liều mình nhảy xuống vực sâu,
Ai ngờ giờ đã ở đâu quanh mình.
Phật bà cải tử hoàn sinh,
Lại thêm có chốn nương mình ở đây.
Cho nên vò võ tháng ngày,
Bạc bấu cùng bức tượng này mà thôi.
Vân-Tiên nghe chữa rút nhời,
Hai hàng châu lệ phút chốc chan.

Đáp rằng : thiên đạo tuần hoàn,
Cho nên đôi ngả dương gian còn giải.

Dấp sâu hải gượng làm khuấy,
Cho tôi làm lễ gọi giầy tạ ơn.

Nhớ nhời thế hải minh sơn,
Mang ơn trước phải báo ơn cho rồi.

Vân-Tiên chính thực là tôi,
Gặp nhau nay đã phỉ nhời ước xưa.

Nguyệt-Nga bâng lảng bơ lơ,
Nửa mừng rằng bạn nửa ngờ rằng Phiên.

Đáp rằng : người phải Vân-Tiên,
Xin bày truyện trước căn duyên thực thật.

Trạng-nguyên kể tích xưa ra,
Nguyệt-nga nghe tỏ khóc hòa như mưa.

Ăn tình càng kể càng ưa,
Truyện đương vui vẻ giời vừa rạng đông.

Phút nghe quân kéo ngựa lồng,
Xôn xao đông bắc, trập trùng can qua.

Trạng-nguyên lên ngựa bước ra,
Thấy cờ Phó-tướng hiệu là Hán-Minh.

Hai bên mừng giỡ phỉ tình,
Đoạn xong Tiên tỏ sự mình đầu đuôi.

Minh rằng : phước ăm tây giời,
Chẳng hay hiền tâu nay thời ở đâu ?

Đoạn thôi Tiên dẫn Minh vào,
Nguyệt-Nga đứng dạy miệng chào Quí-viên.

Minh rằng : tướng chi ở Phiên,
Quyết đem binh mã tới miền Ô-quá.

Nay đã xum họp một nhà,
Giệp tan giấc mộng, khải ca hồi trào.

Trạng rằng: nàng nghĩ làm sao?
Việc nhà việc nước thế nào lo toan?

Nàng rằng: xin hải khoan khoan,
Chàng về tàu trước long-nhan mọi nhờ.

Ngửa trông ơn động bể giờ,
Vua ban ân xá em thời qui gia.

Trạng-nguyên từ tạ Lão-bà,
Dặn dò gửi lại Nguyệt-Nga ít ngày.

Tôi xin cầm bức tượng này,
Tàu vua xá tội rước ngay về nhà.

Phân tay mừng tể lệ sa,
Tiên, Minh hai ngựa rỏ ra ải Đồng.

Non kỳ chiêng chống dì dưng,
Muôn cơ ngàn đội trập trùng khải ca.

Lau gương rửa mác Ngân-hà,
Gác cung ải Bắc treo qua non Đoài.

Giang sơn tỏ mặt anh tài,
Biển cò Tân-Trạng thể bài Nguyên-huân;

Vinh hoa bổ lúc phong trần,
Tiên, Minh hội ngộ long vân một hồi.

Sở-Vương sai Sứ viễn bồi,
Chỉ ban quốc trạng vào ngồi bên ngai.

Sở-Vương bước xuống kim giai,
Tay nâng chén riệu thưởng tài Trạng-nguyên.

Phán rằng: trăm sự nước Phiên,
Có người Cốt-dột phép tiên lạ lòng.

Nay mà trừ được nó xong,
Thực giới sinh trạng giúp trong nước nhà.

Vì dù sớm có trạng ra,
Làm chi đến nỗi Nguyệt-Nga cổng Hồ.

Lịnh truyền dải yếm Trào-đô,
Ăn mừng giấy đã giệp Ô-quả rồi.

Trạng-Nguyên qui tấu một hồi,
Nguyệt-Nga các tích đầu đuôi rõ ràng.

Sở-Vương nghe tấu chạnh thương,
Bấy lâu trăm tưởng nàng thường ở Phiên.

Chẳng ngờ nàng với Trạng-nguyên,
Cùng nhau đã kết tơ duyên buổi đầu.

Thái-sư trước bệ liền tâu:
Tây-Phiên dấy giặc bấy lâu cũng vì.

Trá hôn sự cũ còn ghi,
Nguyệt-Nga nàng ấy tội khi đã đành.

Trạng-nguyên man tấu Triều-đình,
Nào cần nguyên trước sự tình những chi.

Trạng-nguyên ra trước đơn trì,
Dâng lên bức tượng một khi làm bằng.

Sở-Vương xem tượng phán rằng:
Nguyệt-Nga trình tiết cũng bằng người xưa.

Bởi chưng trước chẳng lo ngừa,
Thiếu chi nữ-sắc mà đưa tới nàng.

Dầu cho nhật nguyệt đôi đàng,
Khôn soi châu úp cũng mang tiếng đời.

Vì ta nên lụy đến người,
Việc này bởi trăm nghe nhời nên oan.

Trạng-nguyên tâu trước bệ vàng,
Thái-sư oa trử tội gian trong nhà.
Trịnh-Hâm thực đưa gian tà,
Hại tôi thuở trước gan già độc thay!
Lôi-dinh vua mới vỗ tay,
Ngự tiền phán bảo một giây rạch rời.
Tưởng rằng trong đạo vua tôi,
Hay đâu tể-tướng cũng nòi quyền gian!
Cũng loài Đồng-trác tham tàn,
Nuôi thẳng Lã-bố hòng toan Hán trào;
Xưa nay tôi nịnh biết bao,
Thái-sư thời cũng giống Tào-tháo xưa;
Thấy người trung chính chẳng ưa;
Toan bày kế độc đề lừa mưu xâu.
Tội Trịnh-Hâm đáng chém đầu,
Trừ loài sủng nịnh bỏ âu thói tà;
Cứ trong lễ luật quốc-gia,
Thái-sư cách chức về nhà làm dân.
Trịnh-Hâm vẫn đưa gian thần,
Giao cho quốc-trạng xử phân hành hình.
Nguyệt-Nga là gái tiết trinh,
Sắc phong quận-chúa hiển vinh cho nàng.
Kiều-Công phục Thái-khanh hàng,
Đông-thành Tuần-phủ thẳng đường trị dân;
Trạng-nguyên là đứng lương-thần,
Sắc phong Tể-tướng chưởng phần công khanh.
Hán-Minh phong chức tổng-binh,
Anh em bá tạ long đình điều lui.

Họ Vương, họ Hán, họ Bùi,
Cùng nhau hội yến đua vui cả cười ;
Trạng rằng : xin hỏi một nhời,
Trịnh-Hâm tội trước nay thời tính sao ?
Tả-đạo dẫn Trịnh-Hâm vào,
Mặt nhìn thấy bạn miệng chào rằng anh.
Minh rằng : thôi tặc nhân tình,
Trước đã đem thối chẳng lành thì thối;
Dẫn ra chém quách cho rồi,
Đề chi gai mắt đứng ngồi cắn gan.
Trục rằng : anh chớ nói ngang,
Giết đuổi ai dụng gươm vàng lăm chi;
Xưa nay mấy đứa vô nghì.
Dầu cho nó sống làm gì nên thân.
Hâm rằng; nhờ lượng đại-nhân,
Vốn tôi mới đại một lần xin dung.
Tiên rằng: hễ đứng anh-hùng,
Nào ai có giết đũa cùng lăm chi ;
Thôi thôi ta cũng động suy,
Truyền quân cỡi chổi đuổi đi cho rồi,
Trịnh-Hâm khỏi chết mừng vui,
Vội vàng quì lạy xin lui ra về.
Còn người Bùi-kiệm máu dê,
Hồ người cáo bệnh xin về kéo lâu.
Hán-Minh, Tử-Trục đều tâu,
Xin đưa Quốc-trạng kịp châu vinh qui,
Riêng mình Bùi-Kiệm chẳng đi,
Nghĩ mình có sạn tưởng thì hồ hạ.

Trạng-Nguyên ra lĩnh vôi vàng,
Sai quân hộ-vệ rước nàng Nguyệt-Nga.
Bạc vàng đem tạ Lão-Bà,
Rước nàng lên kiệu thẳng qua Đông-Thành.
Ngựa xe vồng giá linh đình.
Vân-Tiên, Tử-Trực, Hán-Minh lên đường.
Trịnh-Hâm về tới Hàn-giang,
Thủy-thần nổi sóng, thuyền chàng đắm ngay.
Trịnh-Hâm phải cá nuốt ngay,
Nghĩ giờ quả báo thực giầy chẳng lâu.
Mấy người ăn ở cơ cầu,
Mưu sâu lại mắc họa sâu tức thì.
Tiêu-dồng trước giữ mồ kia,
Ngày qua tháng lại, vừa thì ba năm.
Của đi khuyên giáo kiếm ăn.
Tinh đem hải cốt về thăm quê nhà.
Vì chưa thuê được người ta,
Hãy còn thơ thần vào ra chưa về.
Trạng-nguyên vừa tới Đại-đề,
Truyền quân che rạp tế hễ-dồng xưa,
Tưởng tình sư đệ quá ư,
Cũng vì họ Trịnh thừa xưa mưu thâm.
Độc văn cảm động thương tâm,
Hai hàng nước mắt đầm đầm như mưa.
Hay đâu giờ đất khéo đưa,
Tiêu-dồng chạy đến đứng vừa một bên.
Ngó vào bài vị có tên,
Trạnh niềm Đồng mới khóc lên bấy giờ.

Trạng-nguyên trông mặt ngán ngơ,
Nửa tin rằng tở, nửa ngờ rằng ma.
⑩ Tay lau nước mắt ngấm qua,
Tiểu-dồng con ở đâu mà đến đây?
Thời con khá tỏ cùng thầy,
Căn gio truyện ấy có này làm sao?
Tiểu-dồng kể hết tiêu hao,
Nỗi Hâm hăm hại buộc vào rừng hoang.
Nỗi thần cứu khỏi tai nạn,
Nỗi ôm mồ mả giữa đường tới nay.
Mấy hay đạo tở nghĩa thầy,
Vinh hoa một cửa sum vầy bách niên.
Trạng-nguyên lên ngựa đi liền,
Trải qua mấy giậm tới miền Hàn-giang.
Vũ-Công từ xuống suối vàng,
Thái-Loan cùng mẹ Quỳnh-Trang đeo sầu.
Mẹ con luống những lo âu,
Nghe Văn-Tiên sống gặp chầu công danh.
Rằng: xưa ta cũng ân tình,
Phải ra đón rước Trạng vinh-qui rầy.
Loan rằng: mình ở chẳng hay,
E người còn nhớ truyện ngày trong hang.
Mẹ rằng: con có dong nhan,
Hễ chàng thấy mặt thì chàng phải ưa.
Vi dù có nhớ tích xưa,
Mẹ con ta cứ đồ thừa Vũ-công.
Cùng nhau bàn luận vừa xong,
Soi gương đánh phấn má hồng khoe duyên.

Phút đầu nghe tiếng Trạng-Nguyên,
Hán-giang tới đó xây liền đóng quân.
Bạc vàng châu ngọc áo quần,
Trạng-Nguyên xe đến đèn ăn Ngự-tiền.
Tuy rằng : ơn chẳng bao nhiêu,
Bát cơm Phiếu-Mẫu lúc nghèo giám quên,
Trạng-Nguyên từ tạ về liền,
Mẹ con họ Vũ đến bên ân cần,
Thái-Loan kể lẽ xa gần,
Mẹ con thiệp đến tiên chân Trạng giầy.
Phụ-thân cánh hạc xa mây,
Xin thương phận thiệp thơ ngây má đào.
Trạng rằng : nghĩ lại mới nao,
Nước kia đồ xuống bốc sao được đầy.
Oan-gia nợ đã sạch tay,
Thiếu chi sang quý mà vầy tới tới.
Hán-Minh, Tử-Trực đứng coi,
Cười rằng : hoa khéo làm mỗi châu ong.
Khen cho lòng chẳng thẹn lòng,
Nhỏ rồi lại liếm mà không thẹn à !
Đại-kha nhậm lấy cho qua,
Đề hầu hiền tâu sớm chưa xách giầy.
Mẹ con nghe nói đau thay,
Vội vàng cáo tạ lui ngay về nhà.
Giở về chưa được bao xa,
Thấy hai ông kên chạy ra đón đàng.
Bắt sống hai mẹ con nàng,
Đem vào lại bỏ trong hang Xương-tòng.

Mấy hay thiên địa **chí công**,
Muốn sao được vậy như lòng người **ta**.
Xưa kia người **chịu** sót sa,
Bây giờ tội ấy **đồ** hòa mẹ con.
Thực là hết khéo hết khôn,
Uổng thay nguyệt **thẹn** hoa hờn **bấy lâu**.
Người đời nhân **nghĩa** làm đầu,
Trong cơn hoạn nạn **mấy** nhau **chu tuyền**.
Ngắm trông họ Vũ mà xem,
Nghìn năm tiếng **xấu**, còn **truyền xử xanh**.
Trạng-nguyên về đến **Đông-thành**,
Lục-ông nay đã xây dinh **sẵn rồi**.
Trương **đăng** kết **thê** trong **ngoại**,
Các quan văn võ **điều** thời đến **đông**.
Nguyệt-Nga lễ cưới vừa xong.
Tốt thay thực-nữ, anh-hùng **sánh đôi**.
Trúc mai sum họp thêm vui,
Càng **xâu** **bể ái**, càng **giải** nguồn **ân**.
Vinh hoa nhớ lúc **phong trần**,
Chữ tình **hải** gác, chữ **ân** **phải** **dền**.
Hán-Minh, Tử-Trực, Vân-Tiên,
Ngựa xe **võng** giá **bằng** **miền** quán **xưa**.
Tới nơi bụi vắng **rừng** **thưa**.
Cảnh còn **đều** **dấu**, người **xưa** **mất** **rồi**.
Cùng nhau **bàn** **bạc** **một** **thời**,
Đích rằng ông quán là người **cối** **tiên**.
Cho nên **trượng** **sĩ** **yêu** **hiền**,
Trước sau **bảo** **hộ** **Vân-Tiên** **mấy** **hồi**,

Công thầy ơn nặng bề giới,
Cùng nhau tìm đến nay thời tạ ơn.
Trước sau mọi nỗi chu toàn,
Bổng dẫu có việc nhà-vàng gia ân:
Sở-vương mến cảnh am vân,
Không con m lốn chọn hiền-thần nổi ngôi.
Trạng-nguyên lương đồng tài giới,
Lệnh truyền triệu đến trước nơi bệ-rồng.
Truyền ngôi hiệu dụ thông dong,
Việc nhà, việc nước trăm mong cậy hiền.
Nói theo Nghiêu, Thuấn bìa truyền,
Muôn năm trăm được tiếng khen chọn người.
Vân-Tiên vâng lệnh nổi ngôi,
Móc mưa nhuần tưới trong ngoài trăm quan,
Lệnh truyền xá thuế ba năm,
Vô về trăm họ, gia ân muôn nhà.
Thái-hoàng phong chức cho cha,
Mẹ thời Thái-hậu móc xa cứu-tuyền.
Nguyệt-Nga trình tiết muôn nghìn,
Sắc phong Chính-hậu trưởng quyền tam-cung.
Nhạc-gia ân nghĩa Kiều-công,
Sắc phong Trụ quốc tạ lòng ngày xưa.
Hán-Minh trí dũng mưu cơ,
Sắc phong Đô-đốc sớm trưa việc ngoài.
Họ Vương trí khí anh tài,
Sắc phong Hộ-giá thưởng bài công lao.
Tiểu-dồng trung nghĩa lắm sao,
Sắc phong Ngự-mã ra vào trầu bên.

Trong ngoài thăng thưởng vừa yên,
Đặng trình lại phó khâm thiên định ngày.
Vua cùng văn vũ hội bày,
Tiên đưa Tiên-đế am mây tu hành.
Nhà yên nước trị dân bình,
Muôn năm ghi để thơm danh lâu giải.
Mấy hay muôn sự ở đời,
Hại người giới hạ i, cứu người giới thương.
Làm người hễ có luân thường,
Nặng mưa chẳng sợ tai ương chút nào.
Làm người phải nghĩ mấy nao,
Cây quyền cây thế được sao mấy giờ.
Thanh bản giữ phận an vui,
Noi nhân, giữ nghĩa có hồi sấm vang.
Thong dong gặp buổi thừa nhân,
Đầu đuôi soạn lại mấy hàng đua chen.
Nôm'na dù vụng hay hèn,
Cũng xin lượng biển, uy đèn thứ cho.

CHUNG



Có một bài tán Nguyệt-Nga tiếp sau nữa.

BÀI TÁN KHEN NANG NGUYỆT-NGA

Gương Nguyệt-Nga một vầng đỏ chói,
Chiếu muôn đời giới giới tiếng khen?

Đẹp sao đẹp lạ muôn nghìn,
Đề thần mất vía, đề đèn tửu thân.

Tài chum bọc nhân quần hết cả,
Thơ muôn thiên chưa tả đã thành.

Hai vai gánh chữ chung tình,
Nặng thê sơn-hải, nhẹ mình ngọc-châu.

Vẽ trịnh bạch lâu lâu một áng,
Bước phong trần chẳng quản tuyết-xương.

Hững hờ hai chữ giàu sang,
Tắm son ghi tạc đá vàng muôn thu.

Danh tiết chẳng thẹn thò kim cồ,
Hiếu trung không xấu hổ đất giời.

Anh-hùng, thực-nữ ai ơi,
Xin đem gương ấy mà soi lấy mình !



